

VÔ VI QUY NGUYÊN

Đức Ngài Pháp Chủ
Đức Thầy Từ Minh Đạt

ĐẠO HỌC VẤN ĐÁP

Tập 1

TẠP CHÍ QUY NGUYÊN PHÁT HÀNH NĂM 1999

PHẦN MỘT:

ĐỨC NGÀI PHÁP CHỦ TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA CÁC PHÁP HỮU 4

PHẦN HAI:

ĐỨC THẦY TỪ MINH ĐẠT GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC CỦA CÁC PHÁP
HỮU 21

Lời Giới Thiệu

Thưa các vị,

Đức Ngài đã ban rất nhiều lời dạy theo sự thỉnh hỏi của các vị pháp hữu mà một phần đã được ghi lại thành văn.

Sau khi Đức Ngài hồi vị, Thầy Từ Minh Đạt tiếp bước mở dần Quán Tâm Pháp của Đức Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Vương Phật. Bước đầu được Thầy dạy:

“Tu là sự gọi rửa, thanh lọc. Không những gọi rửa và thanh lọc về hành động, tư tưởng mà còn ở sự gọi rửa trong tâm thức nữa!”

Qua lời dạy của Đức Ngài và Thầy Từ Minh Đạt, pháp hữu chúng ta nhận ra:

- ☐ Bài giảng đáp ứng nhu cầu học hỏi chung theo tiến trình phát triển đạo pháp giúp các vị pháp hữu thấy hướng đi mà mình phải đến.
- ☐ **Đạo Học Vấn Đáp** chỉ thẳng vào hoàn cảnh sống, tác phong tu học và hướng khai tâm cho từng vị.

Đạo Học Vấn Đáp có khả năng mở rộng và đi sâu vào mọi mặt tu hành nên đáp ứng nguyện vọng tìm học của từng vị pháp hữu hay từng nhóm đạo học.

Các vị được duyên may gần gũi Đức Ngài và Thầy Từ Minh Đạt hiểu ra vì sao cùng một lời thỉnh hỏi về tu học, học đạo mà mỗi vị thọ nhận mỗi lời dạy đi vào thực hành không giống nhau như:

- ☐ Có vị, Thầy dạy sửa việc xấu thành việc tốt, sửa cho tâm mình chơn thật và học đức tánh đạo đức.
- ☐ Có vị, Thầy dạy gọi rửa từ việc làm nhỏ nhỏ hằng ngày đến lời nói, tư tưởng phóng ra.
- ☐ Có vị, Thầy dạy sống phải tròn vị trí làm cha, làm chồng, làm mẹ, làm vợ, làm con hay tròn bốn phận một công dân tốt trong xã hội.
- ☐ Có vị, Thầy chỉ thẳng vào tâm ý vừa khởi với tầm nhìn lẫn lẩn theo trí hiểu thiên cận hay chỉ thẳng vào chỗ khư khư ôm lấy giáo pháp đem vào thực hành như một giáo điều hiển bày chấp tướng, chấp pháp phô diễn tâm trí nhiều u mê tăm tối và từ đây mở hướng giải thoát.
- ☐ Có vị, Thầy ban phương tiện mở vương mắc thâm nhập tâm thức đã trải qua vô số kiếp từ tạo thiên lập địa nhằm nâng cao tâm thức thanh sạch, nâng cao phần chơn linh nơi cõi Thượng, trên đường hội nhập Điện Linh Quang của Thượng Đế.
- ☐ Có vị, Thầy dạy buông xả hết trở về tịnh tâm hầu có thể nhận ra bản lai thanh tịnh của chính mình.
- ☐ Có vị, Thầy dạy bắt tay vào việc làm, đi vào chỗ động, đi vào hành vi tạo tác hay phải động não, động trí: Dùng tướng khai tâm! Mở dần cho các vị thấy rằng Động - Tĩnh, Chơn - Vọng, Thanh - Trược, Thiện - Ác là hiện tượng do tâm mà có, ngoài tâm không có hiện tượng này. Đồng thời cũng thấy rằng hiện tượng tuy không phải là tâm nhưng cùng bản thể chơn như. Từ đây, những vương mắc chấp tướng, phá tướng, chấp pháp, phá pháp, lấy - bỏ, có

- không tự lặn. Các vị đi vào thanh thản nơi việc làm, nơi sự sống hằng ngày với tâm an nhiên của người tự tại.

Cùng một ý thỉnh hỏi nhưng lời dạy thật đa dạng và phong phú đều là từng bước dùng Tượng đối Tượng phô trần tánh hiện có của mỗi vị thỉnh hỏi mà mở thêm pháp phương tiện khai thông tâm-tánh. Từ bước khai mở này sang bước khai mở khác cho đến khi khai thông toàn diện điểm kẹt nơi tâm. ***Do đó, lời Thầy dạy hợp trình độ vị thưa hỏi tiếp nhận, có thể không hợp với các vị khác.***

Được sự cho phép của Thầy Từ Minh Đạt, chúng tôi xin phép cùng các vị pháp hữu viết đôi lời thành tâm tri ân:

- Các vị thưa hỏi thỉnh pháp.
- Các vị nghe và ghi nhận lại.

Đồng thời, chúng tôi lấy làm hân hoan được đón nhận các bài viết kế tiếp của các vị mà Đức Ngài đã dạy qua truyền khẩu dù là một câu hay một sự việc rất nhỏ. Sự ghi nhận lại của các vị trợ giúp mở rộng nguồn giáo pháp đa dạng trên mọi phương diện Đời - Đạo Song Tu.

Mến chào các vị!
Nam Mô A Di Đà Phật.
Trưởng Ban Thông Tin
Chủ Nhiệm Tạp Chí Quy Nguyên
Từ Tâm Thiện Phước
Kính bút.

PHẦN MỘT:

ĐỨC NGÀI PHÁP CHỦ TRẢ LỜI NHỮNG THẮC MẮC CỦA CÁC PHÁP HỮU.

VẤN ĐÁP:

Một số câu hỏi do các pháp hữu nghe và viết lại. Ngày 14 tháng 8 năm 1980.

Hỏi: Kính thưa Thầy, người ta thường nói phước huệ song tu, vậy thí dụ, con nghiệp nặng, cái nghiệp nó khảo đảo thì làm sao con tu hành được?

Đáp: Trước tiên mình làm sao biết được mình nghiệp nặng hay nhẹ. Mình đâu có thần nhãn mà thấu suốt tất cả, chỉ bằng mình cứ hành động đi, tức mình tu tập sửa đổi đi, cũng như rót nước vào ly nước đi, tới một lúc nào ly nước tràn, cũng như những hành động tu tập đã đơm bông kết trái.

Khi đó mới biết được nghiệp phước trần duyên. Nhưng khi mình bắt đầu tu tập thì mọi nghiệp chướng, bệnh tật đều được tiêu trừ, dừng lại và ngừng hoành hành rồi.

Hỏi: Người đạo khác bảo chúng con là “Vô Thần”?

Đáp: Có lẽ người nói câu này đã dùng sai chữ. Vô thần đây có nghĩa là không tôn giáo, không tin tưởng ở Đấng Tối Cao. Nhưng dùng chữ “Vô Thần” với đạo Phật là sai lệch, nên dùng chữ “ngoại đạo” như người tôn giáo thường gọi những người không cùng tôn giáo mình, như vậy thì đúng hơn.

Chúa, Phật hay một vị nào khác tiêu biểu cho một tôn giáo cũng chỉ là hình tượng biểu hiện lên để người đời tôn sùng và thành kính, nhân đó chúng ta chiêm ngưỡng và hằng nhớ tưởng những công đức và hành động của người mà làm theo.

Đây là thế giới hữu vi tức hữu hình, nhân vào hình thể mà xúc tác. Còn riêng chúng ta đây nghĩ tưởng đến cõi vô hình tức Vô Vi, ở đó có một Đấng Tối Cao gồm thấu tất cả cũng như tất cả mấy ngón tay đều đi vào lòng bàn tay nên gọi là “Pháp Vô Vi”.

Hỏi: Kính thưa Thầy, có số người đầu thai trở lại hiểu rõ quá khứ của họ là tại sao?

Đáp: Những người này khi đầu thai trở lại kiếp người mà nhớ hết rành rẽ quá khứ là vì khi họ qua cầu Nại Hà, họ chuyên tâm trì niệm Phật, nên sáng suốt nhớ rõ tất cả. Người trên dương thế không biết bảo đó là Ma hiện hình, cho uống

huyết mực đen, nặng ngũ hành nên làm cho người ngu si đần độn, hoặc là huyết các thú vật khác cũng vậy để quên việc quá khứ của mình.

Hỏi: *Kính thưa Thầy. Khi truyền pháp cho người xuất gia, các con phải làm sao?*

Đáp: Đối với người xuất gia khi truyền pháp cho họ, đạo hữu chúng ta nên mặc áo tràng để hòa đồng với họ, để tránh cái ý nghĩ sai lầm là thọ pháp với một vị chưa biết đạo.

Đối với tất cả mọi người, giới tại gia hay xuất gia, dù có thầy truyền thụ pháp nhưng cũng có thể học thêm nơi thầy khác để hấp thụ cái tinh hoa của Đạo, chứ đừng vì thiển kiến nhỏ nòi, cứ bao mình bằng vỏ nông cạn đó là không thông được cái lý thường còn bất diệt của pháp. Thêm vào đó, pháp ta đang thọ là pháp của Đức Tây Phương Giáo Chủ A Di Đà Phật, chứ bản thân người thầy đâu có gì cho người thọ nhận?

VẤN ĐÁP:

Do một pháp hữu nghe và viết lại. Mùng 2 tháng 9 năm Canh Thân 1980. Tôn Sư lần lượt giải đáp thắc mắc cho các tân đạo hữu sau khi cử hành lễ điểm đạo và trị bệnh đặc biệt.

Hỏi: *Pháp Môn tọa thiền Vô Vi phân Sơ Thiền?*

Đáp: Đây là pháp môn cực kỳ vi diệu, công năng không thể nghĩ bàn, lại vô cùng giản dị, thích hợp mọi căn cơ, trình độ và hoàn toàn không gây bệnh tật hay chướng ngại cho hành giả. Nhờ tha lực của Đức A Di Đà và Vô Vi giúp đỡ theo dõi, đạo lực của hành giả sẽ phát triển mau lẹ vô cùng.

Hành giả ngồi Kiết Già hoặc Bán Già, lưng thật thẳng, bụng hóp vào vừa phải, mắt buông rèm (*khép hờ*), mũi từ từ hít khí vào, cố gắng thở bằng ngực chứ không phải bằng bụng, lâu dần sẽ quen, rồi nhẹ nhàng thở ra từ từ bằng mũi, khi thở ra chậm bằng hai khi hít vào (*Lúc hít vào xong có thể ngừng trong giây lát rồi nhẹ nhàng thở ra*).

Trong khi chuyển pháp luân, tâm thanh tịnh vô niệm. Tuy nhiên, đối với hành giả sơ cơ, các vọng niệm, tức các tư tưởng nghĩ nhớ lăng xăng, liên tiếp nổi lên thì niệm lục tự Di Đà: “Nam Mô A Di Đà Phật” trong khi thở ra. Câu này giúp hành giả diệt trừ các vọng niệm.

Sau này khi công phu đã tinh tấn thì vọng niệm sẽ không nổi lên nữa, hành giả cũng không còn niệm Lục Tự Di Đà và cũng không còn nghĩ đến chuyển pháp luân, vì lần lần hành giả sẽ quen với cách thở ấy rồi thì tự nhiên hằng chuyển. Hành giả phải đi đến chỗ vô niệm.

Hỏi: *Niệm chú Kiết Tường trước khi thiền?*

Đáp: Niệm chú Kiết Tường sẽ được lưới điện quang của Đức A Di Đà che chở cho hành giả, chống lại mọi xâm nhập của tà ma.

Hỏi: *Mắt buông rèm là sao?*

Đáp: Mắt khép hờ, buông thả, không chú ý vào đâu cả.

Hỏi: *Muốn tâm được thanh tịnh phải làm sao?*

Đáp: Muốn tâm được thanh tịnh phải đi từ động ra tịnh, ví như ly nước đục để lắng, lắng động dần xuống!

Hỏi: *Tại sao có nhiều tư thế ngồi thiền và hai mươi một cách lễ?*

Đáp: Các tư thế thiền và hai mươi một cách lễ này không phải là pháp thế gian. Do Ở Trên khai thị.

Hỏi: *Giáo Lý có thật sự cần thiết cho việc đắc đạo không?*

Đáp: Kiến thức giúp hành giả mau tỏ ngộ chân lý, từ đó dễ ngộ đạo, tuy nhiên, để tư tưởng bị mắc kẹt trong kiến thức và văn tự và làm tưởng đó là cứu cánh thì không bao giờ đắc được đạo.

Người có kiến thức đạo lý tựa như được chiếc xe đạp tốt, chạy nhanh, nhưng nếu lại làm tưởng phương tiện là cứu cánh, vác xe trên vai mà đi thì còn chậm trên đường đạo hơn là kẻ không có kiến thức.

Tuy nhiên tùy căn cơ trình độ mỗi người Đức Ngài sẽ chỉ dạy Pháp Môn tu chứng thích hợp. Phải hiểu được tinh thần kinh điển, vụ vào kinh điển chẳng khác chi thấy một nắm lá mà không thấy cả một rừng cây.

Hỏi: *Thế nào là đời tròn, đạo hiện?*

Đáp: Tôn Sư dùng ẩn dụ biểu diễn như sau: Tay trái tượng trưng cho đời, tay phải tượng trưng cho Đạo. Hai tay chấp lại trước ngực. Kết hợp toàn thân người tượng trưng cho Pháp Thân (*Tức Chơn Tâm*).

Điều này có nghĩa là Vô Vi không tách rời Hữu Vi. Đạo không lìa Đời. Hành giả phải sống một cách ý thức trong cuộc đời, mượn cuộc đời để trui rèn thanh lọc và chứng chơn tâm, tư tưởng, lời nói, hành động luôn luôn an trụ trong chánh niệm.

Đạo Pháp nằm trong tấm thân hơn một thước này với tất cả tâm hồn và thể xác, chứ không đâu xa cả.

Hỏi: *Hiểu biết giáo lý, có lòng tốt mà vẫn sa ngã là tại sao?*

Đáp: Hiểu biết không chưa đủ, cần phải công phu, phải biết áp dụng Đạo Lý một cách nhuần nhuyễn vào đời sống hằng ngày. “Hễ tu là phải chứng!” Điều này chỉ đúng khi chúng ta biết tri hành hợp nhất. Trong đời Mạt Pháp này, kẻ nào đi sai đường lạc lối đều sa vào ma nghiệp cả.

Hỏi: *Chọn tâm con người vốn chiếu sáng thanh tịnh từ nguyên thủy, vậy tại sao bị vô minh che lấp, vô minh từ đâu mà ra? Có diệt được không?*

Đáp: Con người là một Điểm Linh Quang của Thượng Đế. Khi Điểm Linh Quang này xuyên qua cõi hồng trần đầy cộng trược, nó bị nhiễm ngũ hành tức Vô Minh. Khi con người tu chứng tức đã trở về nguồn thì không bị Vô Minh che lấp nữa.

Ví như người mê muội muốn đi về phương Đông lại lầm lạc về phương Tây, nhưng một khi hết mê muội, biết mình lầm đường thì lập tức quay về hướng Đông, cho nên một người biết rõ hướng Đông rồi nếu có đi hướng Tây là đi chơi ngắm cảnh vậy thôi, hướng Tây không còn đánh lừa được nữa.

Bây giờ vô minh có còn ý nghĩa gì nữa đâu, có cần gì người đó phải diệt hay không diệt vô minh. Vô minh không được đặt ra đối với bậc “Đại trí huệ”.

Hỏi: *Thời Mạt Pháp có từ lúc nào?*

Đáp: Khi con người xuống cõi hồng trần cộng trược là con người đã nằm trong thời Mạt Pháp. Nhất là trong thời buổi ngày nay khi con người trải qua vô lượng kiếp, màn vô minh chồng chất thì tính chất của Mạt Pháp càng nghiêm trọng. Vấn đề Mạt Pháp trở thành vô ý nghĩa đối với người đã đắc đạo.

Hỏi: *Thế gian là huyền tướng, giả dối, lừa đảo. Vậy có nên áp dụng chân lý vào cuộc đời không?*

Đáp: Chỉ có một chân lý duy nhất tối thượng là “Vô Vi Quy Nguyên” tức con đường trở về nguồn sống Di Đà. Cũng bởi chính vì cuộc đời là hư ảo, trá ngụy, đau khổ mà chúng ta cần phải áp dụng chân lý giải thoát duy nhất này vào cuộc sống.

Hỏi: *Khi thiền thấy ánh sáng là thế nào?*

Đáp: Đó là ấn chứng cho sự tinh tấn của hành giả nhưng nếu khởi vọng niệm mong nhìn hoặc trông chờ ánh sáng đó thì lập tức nó sẽ biến mất hoặc không hiện ra nữa.

Hỏi: *Khi ngồi thiền, hành giả thấy bay lên khoảng không vậy phải làm sao?*

Đáp: Đạo pháp tự nhiên, hãy cứ để tự nhiên không sao cả!

Hỏi: *Tại sao hào quang phát ra?*

Đáp: Tùy theo quả vị mà hào quang nhiều hay ít, xa hay gần. Hào quang này do Đại Trí Huệ và phẩm hạnh cao cả phát sinh. Khi hành giả mở rộng tâm bao la trùm khắp chùng nào thì hào quang cũng rộng theo kích thước đó. Nếu tâm không mở rộng, chung qui chỉ thấy có mình thì hào quang sẽ như con đom đóm mà thôi.

Hỏi: *Có sự khác nhau giữa các Chư Phật không?*

Đáp: Chư Phật đồng một bản thể không có tính nam hay nữ, nên chỉ khi một người thành tâm niệm một vị Phật thì tất cả các vị đều thị hiện và muốn gọi là ông Quan Thế Âm hay bà Quan Thế Âm cũng đều được, ông Di Lạc hay bà Di Lạc cũng vậy. Tuy nhiên, danh vị của chư Phật có khác nhau như Đức Phật A Di Đà và Bồ Tát Quan Thế Âm.

Hỏi: *Có phải Tiên, Thánh, Phật cũng đều một quả vị?*

Đáp: Con đường tuy có khác nhưng cũng đến một bản thể như nhau. Tuy nhiên, thời Mạt Pháp này Đức Di Lạc ngụ tại cung trời Đâu Xuất là cõi Thiên sẽ độ cõi này và cõi người. Do đó tất cả trời, người, đều đi đến một quả vị duy nhất là quả vị Phật.

Hỏi: *Có Pháp Vô Úy để đắc pháp thân bất diệt không?*

Đáp: Có thật pháp này. Tuy nhiên nếu chưa đủ đạo lực và được hướng dẫn chu đáo mà vọng động thực hành sẽ rất nguy hiểm cho tánh mạng. Tại Hy Mã Lạp Sơn, nhiều chơn sư mang pháp thân đã hàng ngàn năm mà vẫn tươi trẻ và hiện đang làm nhiệm vụ thiên cơ.

Hỏi: *Các vị thiên ma Ba Tuần quyền pháp cao siêu trên cả hàng Bồ Tát, vậy chúng có thể hại ta chăng?*

Đáp: Hành giả không khởi vọng niệm, mong tâm thấy cảnh lạ lùng; luôn luôn tinh tấn tu hành, tin tưởng nơi Phật Lực thì không bao giờ các vị Thiên Ma này tác hại được.

Hỏi: *Có nhiều loại Huệ Nhãn không?*

Đáp: Tùy theo trình độ Huệ Nhãn có khác nhau. Có người thấy cõi Trung Giới, có người thấy xa hơn như cõi Thượng Giới, hoặc biết trước vị lai, quá khứ, cũng có trường hợp đặc biệt do nhờ được ân hưởng Hồng Ân mà mở Huệ Nhãn trước, những việc được mở Huệ Nhãn trước do Hồng Ân hẳn có lý do.

Hỏi: *Tại sao các câu thần chú không được dịch nghĩa?*

Đáp: Các câu chú nguyện có ý nghĩa rất cao thâm vi diệu, công năng không thể nghĩ bàn, tư tưởng và ngôn ngữ thế gian không thể hiểu được.

Hỏi: *Các hành giả sơ cơ thường thấy cảnh giới lạ lùng, đó có phải là sự thật không?*

Đáp: Các cảnh giới này do bản thân hành giả vọng niệm hoặc tưởng tượng mà hiện ra. Nó không có thật, đây là trạng thái khác nhau của tam giới. Khi hành giả công phu tinh tấn, đủ đạo lực, chân tánh xuất hiện, lúc đó mới thấy được cảnh giới thật.

Hỏi: *A Lại Da Thức có công dụng ra sao?*

Đáp: Đây là thức thứ Tám trong tám thức của con người. Công dụng nó như một cái kho tàng gìn giữ tất cả các pháp không phân biệt tốt xấu. Chính nó phát sinh ra nghiệp lực của mỗi chúng sanh và đưa chúng sinh luân hồi trong vòng sinh tử. Khi hành giả đắc đạo, A Lại Da Thức được thanh lọc và chấm dứt luân hồi.

Hỏi: *Con người làm chủ định mạng mình được không?*

Đáp: Con người vì vô minh mà tạo ra nghiệp lực, luân hồi trong vô số kiếp trải qua biết bao thống khổ. Nhưng một khi đã thức giác, quyết đoạn trừ phiền não, thật tâm thật lòng tu học theo đạo pháp Vô Vi thì sẽ được giải thoát. Như vậy, con người hoàn toàn làm chủ định mệnh của mình bằng cách tạo ra nghiệp lành để tiêu trừ nghiệp dữ.

Đức Tôn Sư hỏi: *Sao, còn thắc mắc gì nữa không? Không thắc tự nhiên không mắc, thắc chỉ rồi mắc. Chúng tôi chột ngộ, vùng cười lên. Ầ thì ra thế, nhiệm chi phải chịu ô, bó buộc chi phải lo giải thoát, vọng chi để rồi phải tìm chân, như vậy có thanh thoát không!*

Tôn Sư đọc bốn câu thơ là chìa khóa mở cửa Đạo nhiệm mầu:

Dâng ngũ chân hương thông pháp giới.

Nhất duy tri bốn hội ngươn căn.

Bồ Đề bảo thọ lưu hương tích.

Quán dụng tâm linh ngộ lý thanh.

Đức Tôn Sư và Sư Tỷ chào các đạo hữu ra về. Buổi lễ chấm dứt lúc 22 giờ cùng ngày trong niềm tin tưởng phấn khởi giữa mọi người.
Nam Mô A Di Đà Phật!

VẤN ĐÁP:

Ngày 18 tháng 10 năm 1980.

Hỏi: *Tại sao phải luôn luôn mang Thiên Linh Bảo Pháp bên mình?*

Đáp: Chính Tôn Sư phải luôn luôn mang chuỗi bên mình. Chuỗi này do ở Trên ban, công năng không những để tiêu trừ tai ương họa hại, còn hộ độ cho người đeo trên nhiều lãnh vực khác nữa.

Hỏi: *Có phải chúng ta cần có các tập cầm nang về giáo lý nghi thức, hôn quan tang tế?*

Đáp: Các cầm nang này hiện đã đầy đủ, vào lúc thích hợp sẽ được phổ biến rộng rãi, biến thành một nề nếp sinh hoạt của đạo.

Hỏi: *Nên tập thở trong lúc công phu?*

Đáp: Nên tập thở trong lúc công phu, lâu dần sẽ quen. Sau này, hành giả phải công phu ngoài trời vì lúc công phu người rất nóng.

Hỏi: *Người bệnh có hoàn toàn khỏi bệnh khi được trị bằng điển thanh không?*

Đáp: Do Ơn Trên, khi được tiếp thanh khí điển, bệnh trạng được tạm thời chấm dứt. Qua đó, người bệnh phải hiểu rằng có Đấng Thiêng Liêng và bệnh của mình do nghiệp của mình tạo ra. Từ đó, người bệnh quyết tâm sửa đổi tánh tình, ăn năn sám hối, bước vào Vô Vi Pháp để tự tu, tự chứng và tự giải nghiệp. Bệnh tật sẽ tiêu trừ, hạnh phúc hiện hiển. Trường hợp người bệnh mất trí, không còn ý thức thì thân nhân gia đình phải cầu nguyện thay cho người bệnh, khi lành bệnh người bệnh phải tự mình tu sửa lấy.

Hỏi: *Khi cha mẹ chết rồi, một người con hiếu thảo phải làm gì?*

Đáp: Người con phải lập hạnh, bồi đức trước là độ bản thân người con, phần công đức dư thừa sẽ được bồi đắp cho cha mẹ. Ví như ly nước chưa đầy, khi đầy là đủ dùng cho người con, khi nước dư tràn ra, phần nước này sẽ được chuyển cho cha mẹ, nước tượng trưng cho phước đức. Cho nên việc thờ cúng, tín ngưỡng tổ tiên một cách chân thành cũng nằm trong tinh thần đó.

Hỏi: *Khi nào hồn nhập vào thai nhi?*

Đáp: Khi người mẹ có thai được một trăm ngày thì hồn đứa con sẽ nhập vào thai qua phần trán của người con.

Hỏi: Có nên tiếp xúc với các phần âm không?

Đáp: Không nên! Vì các hồn ma điện trược rất nhiều, việc tiếp xúc thường xuyên sẽ dễ bị nhiễm trược. Đó là chưa nói việc hồn ma sẽ nhập nếu đương sự ý chí yếu đuối hay vọng tưởng.

Hỏi: Khổng Minh, Trạng Trình tiên tri giỏi, bói toán hay có phải là do được huệ nhãn không?

Đáp: Đó là do nhờ phần tánh linh hay giác linh mà bói toán giỏi. Huệ nhãn có công năng khác.

Hỏi: Mắc kẹt trong kinh điển là thế nào?

Đáp: Học thuộc lòng và chết trong văn tự kinh điển gọi là mắc kẹt. Phải biết phá bung mọi chấp trước, phải hiểu được tinh thần kinh điển. Vụ vào kinh điển chẳng khác nào chỉ thấy một nắm lá mà không thấy lá cả một rừng cây.

Hỏi: Có nhiều đạo hữu chờ đợi được Tôn Sư chỉ dạy thêm phần tu tập mà sao chưa thấy?

Đáp: Người học trò muốn học phải đến trường, gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Có thường đến Thầy học hỏi, công phu mới tinh tấn được. Tùy theo trường hợp mỗi người Thầy sẽ ban thêm điển, hoặc chỉ pháp môn tu tập, hoặc giải trừ kiến chấp.

Nếu người học trò không chịu đến trường sẽ đứng dừng một chỗ, biến chất thoái hóa. Nếu kẻ nào tự công phu lấy mà không được Thầy chỉ bảo và theo dõi thì sự công phu tự ý đó có thể rất nguy hại cho bản thân người đó. Bởi vì Đạo Pháp Vô Vi rất thâm diệu, không phải pháp thường của thế gian. Phải tu chứng mới có thể hiểu được và hướng dẫn người khác được.

Hỏi: Đức Điều Trì Kim Mẫu, Đức A Di Đà có khác nhau không?

Đáp: Không khác nhau! Thật ra, đó cũng chính là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Từ Tôn. Tuy nhiên, vì người thế gian hay có vẻ phân biệt, nên phương tiện mà giả lập ra có âm dương, nam nữ. Ví dụ: Đức Điều Trì Kim Mẫu tượng trưng cho sự sáng tạo ra tức phần âm (phái nữ). Đức A Di Đà tượng trưng cho sự điều hành vũ trụ tức phần dương (phái nam). Còn nhiều ý nghĩa tượng trưng khác nữa. Phải hiểu tinh thần của vấn đề chớ đừng trụ chấp nơi văn tự chết cứng. Chúc lành các vị!

Từ Chánh Kiến hỏi: Một số Phật tử cho rằng phóng sanh trong những ngày rằm tháng Giêng, tháng 4, tháng 7, tháng 10 là tạo cơ hội cho những người săn chim bắt cá tìm bắt cho nhiều để bán với giá đắt hơn ngày thường. Do đó, có một số Phật tử không làm việc phóng sanh mà phát nguyện ăn chay trọng tháng để làm

cái việc không phóng sanh mà cứu sanh. Tiền mua chim thả, họ dùng vào việc bố thí cho những người nghèo đói, bệnh tật cạnh bên mình. Đẳng nào hơn, đẳng nào kém. Xin Sư Huỳnh chỉ dạy!

Đáp: Bồn phận người Phật tử là phải làm lành để phát khởi và trường dưỡng lòng từ bi. Không phải chỉ việc phóng sanh mới là điều lành, gặp trường hợp độ sanh là độ sanh, gặp khi phóng sanh thì hãy cố gắng phóng sanh! Tỏ lòng thương thú mà quên người hay chỉ nghĩ đến người mà không nghĩ đến thú là còn phân biệt bỉ thử. Chưa thấy chân lý tất cả là một, một là tất cả.

Người Phật tử đâu cần phải chờ đến ngày rằm lớn mới phóng sanh. Gặp cơ hội làm lành thì làm, xong rồi thì thôi. Không còn tưởng nhớ gì đến, như mảnh gương trong, hoa đến thì soi, hoa đi không luyến tiếc. Như thế mới gọi tâm thanh tịnh.

Tại sao Sư Huỳnh ưả phóng sanh vô số chim. Là vì nếu Sư Huỳnh không làm điều đó thì tất cả chim đã phóng sanh, ngày nay sẽ bị người ta quay bán cho những kẻ không dùng chay. Đó là một việc khẩn cấp, còn cứu giúp người bệnh tật bên cạnh chúng ta chiều nay hay là mai cũng được. Còn thì giờ!

Nếu Sư Huỳnh có chút quyền, Sư Huỳnh sẽ cấm bán chim cá trong những ngày rằm lớn để chim đang nhảy nhót, vợ chồng con cái đang đoàn tụ khỏi phải sa vào cạm bẫy, để cho các đang bơi lội thành thoi tự do, ung dung trong giòng nước khỏi phải vướng vào mảnh lưới, lưới câu.

VẤN ĐÁP:

Do một pháp hữu nghe và viết lại. Ngày 15 tháng 10 năm Canh Thân (1980).

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Chúng con không biết có còn ở trần gian này để thấy hội Long Hoa thành hình không?*

Đáp: Được thấy! Thời pháp diệt mạng thế đã kề bên. Đức Long Hoa Giáo Chủ không phải chỉ thị hiện một thân hình để độ thoát chúng sanh, mà Đức Ngài thị hiện các tướng rất vi diệu tùy sự biến đổi của Ngũ Hành. Với lúc nào thuận tiện, đầy đủ căn duyên lành của chúng sanh, Ngài sẽ xuất hiện với quyền thuộc của Ngài.

Thế nên, chúng ta phải siêng năng tinh tấn, trau dồi Đức Hạnh, công phu đều đặn và phải có cho mình một lực mạnh mẽ hầu Chơn Tánh có thể xuất ra và Điện Linh Quang có thể hòa đồng với vũ trụ càn khôn.

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Xuất hồn là thế nào? Có về cõi Thượng được không? Và luật Nhơn Quả ra sao?*

Đáp: Xuất hồn là một trạng thái ở cõi Trung Giới, không thể vào cửa Thiên Môn về cõi Thượng.

Chỉ có Chơn Như Phật Tánh mới tách rời ra khỏi vũ trụ, Ngũ Hành, để thể nhập với Điện Linh Quang của Thượng Đế. Muốn vào châu Đức Vua Cha phải qua một tầng Điện Quang cực mạnh mới không bị xô ngã bởi bức tường thành vô cùng tận đó.

Hồn và Vía là lẽ thường của chúng sanh. Linh hồn ta cần bồi bổ cho thể xác và phải đầy đủ Tinh Khí, lại là món ăn tinh anh nhất cho thể xác.

Nếu thể xác không có linh hồn sẽ thối rã ra. Hồn và Vía thêm vào đó là khí phách. Khí phách là Điện ở cõi Trên. Một người có nhiều ợn điện thì khí phách hơn người, hùng dũng và tốt lành, mà cũng là sự sống của con người, còn bằng không thì ngược lại.

Khi con người ở cõi thể chết đi, hồn về cõi Trung Giới, là cõi sống của người chết. Nơi đây được thanh lọc tội phước, thụ hưởng hoặc đưa về các cõi, đó là công quả mình đã gieo trồng được ở cõi thể.

Từ khi thụ hưởng ở Trung Giới, nếu chuyên tâm tu hành, khi hết quả hưởng, trở lại nhập cõi thể bằng đường tinh cha huyết mẹ, hồn khôn đó sẽ tùy theo duyên nghiệp của mỗi người tạo tác lúc còn ở thể mà hành sự.

Nếu được nhiều công quả lành thì được hưởng nhiều phước lành, điều dữ gặp lắm tai ương, nhưng tựu trung cái vòng luân hồi nghiệp báo, mà đó cũng là luật nhân quả của Thượng Đế.

Ai nói do tâm đều phải phạm lỗi rất nặng, có thể thoát sanh làm kiếp thú. Đành rằng tất cả do tâm tạo, do tâm khởi xướng, nhưng trước khi có tâm thì vạn vật muôn loài, vũ trụ căn khôn đã có trước; con người và nghiệp dĩ tâm tư chỉ phát sanh khi đã vương vẩn vào vòng luân chuyển.

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Có thể tu một kiếp mà thoát khỏi luân hồi không?*

Đáp: Vấn đề không ở chỗ tu một kiếp hay nhiều kiếp có thể thoát khỏi Luân Hồi mà phải nghĩ như thế này:

Tất cả đều do căn lành tu tập của từng người, người nhiều Hạnh nhiều Duyên, Công Đức sâu dày thì tu hành mau tấn tới, còn ngược lại thì chậm lụt, tùy căn duyên của mỗi người, không thể ước đoán một hay hai ba kiếp.

Nhưng ở thời Mạt Pháp, Đời Đại Hồng Ân, Đại Ân Xá, tất cả chúng sanh nào biết tu hành để gội rửa bản thể đều được điểm của Đức Vua Cha như nhau.

Nếu nghiệp của chúng sanh nặng thì công đức tu hành cùng điểm của Đức Vua Cha ban sẽ bù trừ bớt, tùy điểm cao thấp của chúng sanh mà ở Quả vị cao thấp khác nhau, chớ không ai ở lại trần thế nữa.

Khi người không biết thức tỉnh tu hành để được điểm đạo thì người đó sẽ trở về với cát bụi phù du.

Đức Ngài giáng trở lại cõi Ta Bà này để thực hiện rốt ráo những lời nguyện cao dày mà các Đức Phật, Đức Bồ Tát đã nguyện:

“Nguyện không thành Phật khi tất cả chúng sanh không thành chánh quả, không thoát khỏi Địa Ngục A Tỳ, không thoát khỏi bể trầm luân”.

Vì các hạnh nguyện sâu dày và vì tất cả chúng sanh, Đức Phật Di Lạc sẽ cứu độ tất cả, từng người, tùy theo cấp bậc cao thấp của họ, chừng đó, nơi Địa Ngục không còn người, tất cả rốt ráo vào thiên đĩnh.

Cõi ấy là cõi Diêm Phù Đề do Đức Ngài Di Lạc Tôn Vương Phật làm Giáo Chủ, nơi đây chúng sanh ròng rạc tu hành.

Nếu không tu bây giờ thì không còn một kiếp nào khác để tu tập, để sửa đổi.

Hiện thời, các vị cõi Thiên, Phật, Bồ Tát, các phần ở Địa Ngục, cả hàng Ma cũng đều trụ tại thế để lập Hạnh, để công quả chờ ngày Hội lớn của Đạo thành công, tức là ngày Hội Long Hoa, ngày mà không còn một bóng người đau khổ, tất cả đồng thể tánh như nhau, cao thấp tùy theo công hạnh. Còn chần chờ gì nữa mà không phát tâm tu hành đến bậc Chánh Đẳng Chánh Giác.

Hỏi: *Xin Thầy cho biết tại sao đệ tử cần biết cách lễ bái?*

Đáp: Các chú khi vào Pháp, phải biết cách lễ bái rành rẽ, để biết lễ chào Đức Vua Cha, Phật, Thánh, Tiên. Thêm vào đó cách chào hỏi trong bản đạo và cách lễ Sư Trưởng.

Cách chào hỏi trong bản đạo: Tay chấp Ấn Phật nơi ngực, xá 3 xá. Tay nơi ngực tức nơi Tâm, là xem mình và các bạn đồng môn là do Tâm phát sinh, cùng chung hòa Nhất Tâm. Đó là Chân Nguyên Duy Nhất.

Còn lễ Thầy thì phải để tay chấp Ấn Phật nơi trán, vì thêm vào Tâm còn có ý. Khi lễ, tức từ trán xá xuống cúi đầu, tay chấp Ấn kéo về Tâm, tức là ý tôn kính, tôn trọng, thuần phục vị Minh Sư của mình như một vị từ cõi Thiêng Liêng thị hiện, để dẫn dắt chúng sinh từ bến Mê sang bờ Giác vậy.

Từ Chánh Kiến hỏi: *Sau khi khóa lễ ở chùa, thường có tự quy y Phật, tự quy y Pháp, tự quy y Tăng. Người theo pháp Vô Vi Quy Nguyên có cần theo lệ này không?*

Đáp: Không! Hiện nay các chú đang học các bài về Bồ Tát Đạo. Đọc rồi phải suy nghĩ để hiểu rõ, rồi phải bắt đầu hành. Đọc suông, hiểu mà không hành thì không đi đến đâu cả. Phải hành cho nhiều, rồi một ngày kia mình trở thành Bồ Tát mà không hay biết.

Đó thật là Bồ Tát. Bồ Tát mà không hay biết đó thật là Bồ Tát. Bồ Tát mà thấy mình là Bồ Tát thì không phải là Bồ Tát.

VẤN ĐÁP:

Từ Thiện Phúc nghe và viết lại ngày 28 tháng 6 năm Quý Hợi (1983).

Từ Tri Nguyên hỏi: *Một người đến thọ pháp với con có hỏi “Thầy của Thầy có ăn chay và mặc áo cà sa hay không?”*

Đáp: Có ăn chay hay mặc áo cà sa hay không, không thành vấn đề. Đâu phải ăn chay và mặc áo thầy tu mới là tu, mới thành Phật. Không ăn như ăn, không tu như tu, thì đó còn hơn những vị mặc áo nâu sòng trường trai, trì giới mà hạnh không được thanh tịnh.

Khi mình thọ pháp, biết pháp đó là bậc nhất thì xin học chứ nào phải thọ gì của vị hướng dẫn đâu! Ý bất y hành. Ý pháp bất y nhân.

Từ Thiện Phúc hỏi: *Kính trình Thầy, con có thể nhận 2 quyển sách của vị mới xin thọ pháp không?*

Đáp: Sao lại hỏi câu này? Tự con quyết định lấy. Con có còn nhớ lời dặn dò của Thầy khi ban Pháp Hộ Bệnh cho con chăng? Không được nhận vật gì để làm lợi lộc riêng tư, dù là sách vở, dù là danh thơm tiếng tốt.

Một vị Kim Cang mà hỏi câu này há tâm con chẳng bị lay động đó sao? Dù người biểu có là một nhân vật quan trọng và lỗi lạc, con cũng nên điềm nhiên tọa thị, vì như Thầy đã nói: “Các vị Kim Cang là những vị Sư Huynh, như Sư Huynh vậy.”

Con biết Đức Vua Cha nói làm sao không? “Bây giờ đến vị Sư Huynh nào xuống thế để dẫn độ chúng sanh?” Các huynh đệ xưng với nhau là Sư Huynh. Vậy nếu Sư Huynh là một vị Phật, các con cũng là một vị Phật, các con cũng là một vị Phật, các con đừng làm mất nhuệ khí của người cầm Pháp Lệnh.

Danh thơm, tiếng tốt, lợi lạc, vật chất chỉ là những vật hữu hoại. Hãy gìn giữ tâm mình cho trong sạch như viên minh châu sáng, giữ cho tâm mình luôn luôn được trong sáng và tinh tế trong mọi hoàn cảnh và vấn đề.

Phải dè dặt trong lời ăn, tiếng nói và hành động. Tất cả những người đến với ta họ đều có mục đích. Nếu không giữ cho tâm mình thanh tịnh thì dễ sa vào lưới dục vọng. Những gì đến và đi đều phải được xem như nhau, phải giữ sự thanh tịnh cho bản tâm.

Từ Thiện Duy hỏi: *Khi đi ngang qua cầu Calmette, vì trời mưa, có ghé lại bên cầu để mặc áo mưa. Thành linh có một bà đến vỗ vào bắp tay và miệng thì “Nam Mô A Di Đà Phật.”*

Đáp: Phần lực này muốn tu, ông nên cầu nguyện đến Đấng Cha Lành và các vị Phật dẫn độ cho phần này tu hành đắc quả, tay bắt Ấn để trước ngực.

Từ Tri Hành hỏi: *Khi đi ngang qua một xác chết ngoài đường hoặc một đám tang, các con phải khấn nguyện sao?*

Đáp: Nguyện cầu cho hương linh được siêu sanh cõi tịnh độ an nhàn thơ thới và thức tâm tu học đến thành quả.

Nếu chưa được Thánh Danh thì thôi, đã được rồi thì lần lần quý vị sẽ thấy mở ra, mở ra tất cả. Quý Thầy không biết mình là ai vì chưa minh tâm kiến tánh, còn các phần lực khi đến với quý Thầy đều biết quý Thầy. Vậy nên phải thận trọng, dè dặt từng lời ăn, tiếng nói, kẻ phạm vào luật lệ. Những điều gì mình không biết nên giữ im lặng, đừng ham nói nhiều mà hãy để người ta nói ta nghe. Nghe đến chừng nào không còn gì để nói nữa thì chừng ấy ta xét coi cái gì đáng nói thì nói, không thì giữ im lặng hoàn toàn.

Tất cả các phần lực dù cho cao đến đâu rồi đều phải quỳ mọp vì các Thầy cũng như Sư Huynh đều đang ẩn. Khi nào đến hồi kịch liệt thì điển của từng vị sẽ lộ ra và sẽ trả lại.

Phần lực cao đến với ta sẽ làm cho ta khó thở, thấp một chút thì còn cào nơi bụng. Các Thầy đã có đầy đủ Ấn Pháp Lệnh, không có việc gì phải sợ.

VẤN ĐÁP:

Ngày 28 tháng 4 năm Bính Dần (1984) nhân ngày giỗ thân phụ của Sư Huynh (Đức Ngài) tại Gò Dầu. Dưới bóng mát của các cây cổ thụ, Đức Ngài giảng những thắc mắc cho các đệ tử. Thầy Từ Thiện Phúc nghe và viết lại.

Hỏi: *Thưa Thầy, con đã đọc hết tất cả các kinh tạng của Phật Giáo nhưng vẫn không hiểu thế nào là lý sanh diệt. Xin Thầy giảng cho chúng con nghe về lý sanh diệt?*

Đáp: Đọc, tụng Kinh - Luật - Luận nhiều không thành Phật. Kinh - Luật - Luận của Phật giảng chỉ có Phật mới hiểu, người thế gian không hiểu hết; không nên bàn về Kinh điển. Vì Đức Phật biết về sau này người ta chú trọng vào hình thức mà không thấy nội dung, nên Phật nói: “Ta không nói gì cả!”. Cốt để đời sau đừng dính mắc vào Kinh - Luật - Luận.

Ta học vô vi rồi bỏ vô vi, ta học Phật rồi bỏ Phật. Ta chỉ theo “Đạo Phật”, tức đạo lý của Phật mà hành theo. Phải nhớ rõ lý sanh diệt, có sanh tức có diệt, không sanh không diệt tức cội quả Bồ Đề. Không nghĩ tới Niết Bàn nhưng luôn hành động Chân Như.

VẤN ĐÁP:

Từ Thiên Giao hỏi: *Muốn cúng dường Phật phải làm thế nào?*

Đáp: Lối cúng dường thường là xây dựng chùa tháp, xây cất tăng phường, hoặc lo miếng ăn thức uống, nhà cửa, quần áo, thuốc men cho chư tăng. Cúng dường lúc nào cũng được, nơi nào cũng được, miễn là đừng mong cầu sự gì. Riêng đối với Sư Huỳnh, vì còn tại thế, nên dùng chữ “Kính dâng” là hơn.

Từ Chánh Kiến hỏi: *Sư Huỳnh thường dạy. Công phu phải tinh tấn đừng gián đoạn. Nếu gián đoạn thì phải trở lại chỗ ban đầu. Xin Sư Huỳnh giải rõ thêm điều này!*

Đáp: Nói đến công phu tức là nói đến Thiền Định mà mục đích là:

Đem Linh Quang, Soi Đơn Điện, Thông Lục Hạp, Bé Nhĩ Căn, Chơn Tánh Xuất.

Muốn Chơn Tánh xuất phải ngồi thiền cả chục năm. Nếu thiền vài ba tuần rồi nghỉ đôi ba tuần thì công phu bị gián đoạn. Lúc ngồi thiền lại phải bắt đầu lại chỗ bị bỏ dở. Như thế bao giờ mới có kết quả?

Cũng như ta sạc một bình điện, muốn cho bình điện đầy thì phải sạc liên tục ít nữa là hai mươi bốn giờ. Nếu mỗi ngày ta chỉ sạc ló một giờ rồi nghỉ thì phải mất hai mươi bốn ngày hoặc hơn nữa bình điện mới đầy?

Sư Tử hỏi: *Niết Bàn có thật hay không hay chỉ là không tưởng?*

Đáp: *(Do Sư Tử nghe và viết lại).*

Niết Bàn là một nơi mà hoàn toàn diệt được nguồn gốc đau khổ, phiền não, mê lầm. Mà khi đau khổ diệt thì an vui tất phát sanh. Mê lầm diệt thì sáng suốt tất tỏ rạng.

Là một nơi mà bản thể hoàn toàn trong suốt, thanh tịnh, đầy đủ các Đức: Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Bản thể ấy không phải chết lặng mà sống động, có đầy đủ công năng. Như vậy, Niết Bàn không phải là một lối không tưởng, viển vông không thực hiện được. Nếu mê muội không tự tin mình để cho phiền não Tham, Sân, Si, Sanh, Vô Sanh, Chấp Ngã làm chủ thì đường đi đến luân hồi không xa.

Nếu biết gạn lọc cái bản, phiền não, vô minh nơi tâm thức cho hết sạch như gạt bỏ bùn nhơ nơi nước, cho đến khi bát nước hoàn toàn trong suốt ấy là Niết Bàn đã hiện vậy.

Một ông lão hỏi: *Nếu mình không tu mà không làm điều gì quấy, ăn hiền, ở lành có đủ không?*

Đáp: *(Do bà Nguyễn Ngọc Loan nghe và viết lại).*

Sống làm người không làm quấy, ăn ở hiền lành là một việc tốt, nhưng không đủ. Ta làm “phải”, tu nhân tích đức chỉ tạo “phước điền” thêm phong phú. Hết kiếp này sang kiếp khác ta được đầu thai vào chỗ giàu có quyền quý hơn mà thôi, chứ không thể nào thoát khỏi sự luân hồi được.

Trong thời Thượng Ngươn hay Trung Ngươn chúng sanh áp dụng cách ăn ở hiền lành cũng được, vì sẽ luân hồi vô lượng kiếp, những kiếp sau sung sướng hơn kiếp trước. Nhưng ngày nay ta đang ở trong thời Hạ Ngươn Mạt Pháp, ta sẽ không có thời gian để luân hồi nhiều kiếp nữa. Nếu không tu hành, đến ngày Mạt Pháp ta sẽ tan thành tro bụi cả hồn lẫn xác.

Phần hồn của ta trở thành những hạt tử ly ty trong vũ trụ không biết đến bao giờ mới kết tụ để đầu thai một kiếp sống khác.

Ngày nay nếu ta thức giấc lo tu hành gội rửa bản thể đầy chất trược, đồng thời cấu tạo một hình hài bằng thanh điển, đến ngày Mạt Pháp với chấn động kinh thiên của vũ trụ, bản thể ta tách ra làm hai phần: “Trược” (xác phàm) sẽ hủy bỏ, ta còn giữ lại phần thanh. Cũng hình hài xưa nhưng tạo bằng thanh điển. Lúc đó hành giả đắc quả tại thế.

Bà Hồ Văn Em hỏi: *Thưa Sư Huỳnh! Có phải tất cả do tâm không? Tâm cho cái này là phải, cái kia là trái, thế thì một người khổ dù giàu hay nghèo nếu người ấy thức tỉnh ngay điểm tâm ta chủ động thì mọi sự khổ và sướng đều tan biến. Vậy ta có thể kết luận không có định nghiệp. Tất cả chỉ do Tâm.*

Đáp: *(Do bà Huỳnh Thị Giàu nghe và viết lại, ngày 2 tháng 1 năm Canh Thân).*
Điều này là như thế này, bà nên nghe cho rõ. Bà hãy suy nghĩ kỹ, người giàu không thể cho là không khổ, họ chịu cái nghiệp của sự giàu sang, cũng như nghèo thì chịu cái nghiệp của sự nghèo hèn. Cũng như cây này gieo nhân ngọt thì cho trái ngọt, cây kia gieo nhân đắng thì cho trái đắng. Hiện tượng này nằm gọn trong quy luật “gieo nhân nào thì hưởng quả ấy”. Đó là định số, đó là quy luật mà Thượng Đế đã đặt ra.

Nếu bà nói như trên thì bà đã cãi lệnh Bề Trên. Cho nên trước khi Sư Huỳnh trả lời bà, Sư Huỳnh đã xin Bề Trên ân xá cho sự vô minh của bà vậy.

Ông Nguyễn Bá Tùng hỏi: *Kính thưa Đức Tôn Sư! Người đến xin hộ bệnh, khi xưng tên tuổi xong người ấy còn xưng Pháp Danh. Vậy Pháp Danh ấy đúng hay sai?*

Đáp: *(Do ông Nguyễn Bá Tùng và bà Huỳnh Thị Giàu nghe và viết lại ngày 1 tháng 3 năm Kỷ Mùi).*

Nguyễn Pháp Danh hay không cũng được, nhưng Pháp Danh đó không đúng. Chỉ khi nào lệnh Vua Cha, Lệnh của Mẹ, của các Đấng Giáo Chủ Tam Tòa chấp thuận cho một người nào đó Pháp Danh thì mới đúng.

Chớ ở cõi phàm trần các nhà sư vì muốn đệ tử mình đông nên ai vào chùa nào cũng bắt quy y tại chùa đó. Vì lẽ đó một người có nhiều pháp danh.

Nếu được Ông Trên chấp thuận cho Pháp Danh, người đệ tử phải làm lễ bái Thiên, bái Chư Vị ở trên Ngôi Tam Bảo và phải làm lễ bái Sư, xem vị sư ấy là người cha thứ 2 có đầy đủ quyền hành đối với đệ tử của mình.

Rồi đây các Thầy và các em mỗi người cũng có một Pháp Danh, bây giờ Đức Tôn Sư chưa được lệnh nên các em còn phải chờ.

Nếu nói Pháp Danh thì danh tướng đồng một thể không phân biệt trai gái. Điều mà các vị sư tại chùa ban cho người nam pháp danh bắt đầu bằng chữ Thích và người nữ bằng chữ Diệu xem ra còn sai biệt lắm. Đã nói đồng danh đồng tướng, tất cả là một thể thì không thể phân là nam hay nữ, Diệu hay Thích cả. Mà tất cả chỉ là một chất Chơn Như, Phật Tánh hay Chơn Tánh.

Nói một cách nôm na, tôn giáo đòi hỏi phải buông bỏ tất cả những gì ta thiết tha ôm vào lòng vì bất cứ lý do nào, vì Phật sự nó chẳng thuộc về ta. Thật vậy, ta mặc vào mình đủ thứ áo nói là để cho ấm nhưng kỳ thực là cốt tạo cho mình một vẻ khác hơn vóc dáng thật của mình. Cho nên, người Phật Tử cần cố gắng đừng chấp vào danh từ, cùng mọi sở tạo khác của tri thức, cần thân chứng đến chỗ không còn lời để nói, mà chỉ có cảnh hoa Phật đưa lên và nụ cười mỉm của Ca Diếp.

Tuy nhiên phải có lời nói mới nêu lên lời nói, phải có suy tưởng mới nhô lên trên suy tưởng.

Khi mỗi đơn vị tạo thành vũ trụ này đều thấm nhuần Tâm Đại Bi và Đại Xả thì đạo không cầu cũng chứng. Đó là lúc người Công Giáo nói: Bằng an dưới thế và Vinh Quang ở trên trời. Và đó tức là trang nghiêm đất Phật trong sạch. Tịnh Độ Di Đà.

PHẦN HAI:

ĐỨC THẦY TỪ MINH ĐẠT GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC PHÁP HỮU

Hỏi: Vào dịp lễ Thượng Ngươn năm nay, tháng 2 năm 1999, một phần lực mượn xác một người phàm đã làm huyền não và xúc phạm tới một số tu sĩ phật giáo tại một ngôi chùa lớn tại miền Nam California. Người bị nhập này và phần lực được đưa đến Thầy để được hóa độ. Nhân dịp này các đệ tử xin hỏi:

- Tại sao phần lực này có thể làm huyền não trong chốn Phật Tự, nơi phụng thờ các Đấng Chí Tôn? Các chư Hộ Pháp tại sao không ngăn cản những hành động này?

Đáp: Hộ Pháp, tức là Hộ Trì Chánh Pháp hay Hộ Trì Pháp Đạo. Nói một cách khác, Hộ Pháp, tức là Hộ Trì cho “Pháp” chứ không phải hộ trì cho cho Thầy, cho Sư, cho chùa, cho đền,....

Hộ Pháp không phải là các tượng Hộ Pháp được dựng trong chùa, trong điện rồi tự cho rằng chùa mình, ngôi mình có Hộ Pháp rồi đinh ninh rằng ngôi của mình, chùa của mình là bất khả xâm phạm vì đã có Hộ Pháp. Cho đến khi ngôi của mình bị các phần lực xâm nhập mới vỡ lẽ ra tại sao tượng Hộ Pháp của ngôi mình không linh?

Người đời bây giờ thường dùng sai chữ và hiểu sai về Pháp. Như một số các sư bị nạn hay một số các chùa bị nạn thì người ta thường dùng từ “Pháp nạn”. Dùng như vậy là không đúng, phải nói là sư bị nạn hay chùa bị nạn chứ “Pháp” thì làm sao bị nạn được. Hiểu sai về Pháp nên hiểu sai về “Hộ Pháp”.

Vậy, Pháp là gì?

Pháp là lẽ thật, là sự nhận ra lẽ thật. Nếu chỉ đóng khung cái quan niệm Pháp là phương tiện thuần túy thì Pháp đó sẽ không có được sự hộ trì.

Để có được sự hộ trì hay có được Hộ Pháp thì Thầy, Sư, Chùa, Đền,... phải chứa trong nó cái lẽ thật mà từ đó con người mới nhận chân ra cái lẽ thật.

Làm thế nào để trong ta có Pháp?

Đi từ căn bản, Pháp là lẽ thật. Mọi hành xử, ý niệm của ta đều chứa đựng cái lẽ thật. Nên nhớ đây là cái lẽ thật tốt cùng của nó chứ không phải ta tự cho ý niệm, hành xử của ta nó là cái lẽ thật theo ý niệm chủ quan.

Để mất đi cái ý niệm chủ quan, ta phải đánh ngã cái tâm phân biệt của ta xuống. Như vậy, mọi ý niệm, hành xử của ta là lẽ phải cũng chính là trong ta có Pháp. Cái nói của ta là Pháp, cái cười của ta là Pháp,... Có như vậy, ta mới có sự Hộ Pháp.

Trong đồ vật cũng vậy, trong cái ngôi, cái chùa vô tri vô giác cũng vậy, nếu nó được xây dựng, bồi đắp và chứa đựng bằng cái lẽ phải tốt cùng, nó cũng sẽ có Hộ Pháp.

Hộ Pháp không phải chỉ là những bức tượng, Hộ Pháp không phải nằm trong sự chú Lễ để các vị Hộ Pháp đến hộ trì mà Hộ Pháp nằm trong cái lẽ phải. Cái lẽ phải tức là Chánh Đạo, là Chánh Pháp thì tự động trong nó có Hộ Pháp.

Các vị pháp hữu ở Việt Nam ngày xưa thường chứng kiến các chư Hộ Pháp đến đánh lễ Đức Ngài rồi đại đa số có ý niệm là cầm Lễ Pháp tức có Hộ Pháp theo hộ trì. Ý niệm đó là sai lầm. Các vị đến đánh lễ chỉ là hình tượng, là “thân” của Hộ Pháp, chứ không phải là Hộ Pháp. Cái “thân” của Hộ Pháp thì không phải là Hộ Pháp.

Hiện tượng các phần lực xuất hiện trong các chùa là chuyện bình thường. Vì trong các chùa có nhận để tro cốt người chết phần vong đến là chuyện đương nhiên thôi không thể chỉ nhìn một chiều là thấy các phần vong trong chùa rồi hỏi “Hộ Pháp ở đâu?” Đó là không đúng.

Hỏi: *Thưa Thầy! Việc gì xảy ra trên đời này đều có lý do riêng của nó. Xin Thầy giải thích cho biết lý do trường hợp những đứa trẻ bị sanh thiếu tháng. (Northridge tháng 2/1997).*

Đáp: Một đứa bé sinh thiếu tháng hay đẻ non thì đại đa số hình thể yếu đuối. Bên cạnh lý do nghiệp lực phải sinh non còn có lý do khác là sự quá thương nhớ, mong đợi của người sống làm ảnh hưởng đến thai nhi mà bào thai phải phá ra ngoài sớm hơn dưới mọi hình thức.

Sinh non, ngoài việc thân thể yếu đuối, trí tuệ còn phát triển kém hơn người bình thường vì linh hồn trong bào thai chưa đủ thời gian để học hỏi kinh nghiệm, điều hòa những kinh nghiệm đã có trong quá trình tiến hóa và gom đủ những tinh anh.

Đại đa số lý do khiến cho người sinh non phải chịu nghiệp lực như vậy vì đã có nhiều đời, nhiều kiếp khiến cho người phải thương nhớ vì mình, phải khổ đau trông chờ mình. Như hứa kết hôn mà lỗi hẹn hay vay mượn mà không trả khiến người cho vay cứ mòn mỏi chờ đợi,....

Lấy ví dụ về sự hứa hẹn trong hôn nhân. Cho dầu những kiếp kế có thực hiện được lời hứa nhưng trong tâm thức người được hứa hẹn trước đó đã có trồng hạt nhân của sự trông đợi, vì vậy trong những kiếp dầu sống gần gũi nhưng trong tâm người phối ngẫu kia vẫn có sự phập phồng, sợ cảnh chia lìa. Khi có cảnh chia lìa do sự sanh tử xảy ra, tâm thức nhớ mong của người phối ngẫu dậy lên hơn bao giờ hết, hơn cả những người đồng cảnh.

Tâm linh của người từng lỗi hẹn sẽ có sự thúc dục qua sự mong đợi, nhớ thương ấy. Đó cũng là cái lực kéo người này vào trở lại vòng sinh tử để rồi phá bào thai ra ngoài một cách sớm hơn.

Vòng lần quần này chỉ bị diệt khi tâm thức mong đợi cũ chấm dứt.

Hỏi: *Thưa Thầy! Tháng trước tôi nằm mơ thấy Đức Ngài đến đưa tôi một cuốn sách và bảo tôi hãy đọc sách này. Tôi có hỏi một vị huynh trưởng ý nghĩa của giấc mơ, vị này bảo rằng “tôi đã đạt”, tôi thật rất mừng. Hôm nay viết thư này mong Thầy chỉ dẫn thêm đôi điều.*

Đáp: Câu hỏi của cô không có đề cập “đạt cái gì” cả. Nếu ý của cô muốn hỏi về Đạo, thì tôi xin thưa, nếu thực đã đạt thì cô đã không nêu ra câu hỏi này.

Hỏi: *Tôi nghĩ rằng người ta mang bệnh là do nghiệp của người ta, tại sao ta cần phải hộ bệnh hoặc giúp bệnh? Vì đó là nghiệp thì không chuyển được?*

Đáp: Ai cũng phải chết vậy con người ta cố ăn để sống làm gì? Nhịn ăn, chờ chết có phải đỡ tốn hơn không? Vị hãy đọc lại tất cả các tài liệu của TCQN.

Hỏi: *Gần đây có nhiều vị thường tìm hiểu thêm các loại sách về huyền linh, điều đó có nên không?*

Đáp: Hoàn toàn không nên. Không một loại sách nào trên đời biết rõ về huyền linh cả. Biết một cách phiến diện vô tình gây thêm hại nữa là khác. Phải hiểu như vậy, 3000 đại thiên thể giới bao gồm hơn 30 tỷ tỷ tinh cầu. Mỗi tinh cầu có nhiều thể giới chồng lên nhau như trái đất này chẳng hạn, có phần hữu vi, có vô vi nhiều lớp khác chồng lên. Đi tìm hiểu nơi sách vở như vậy biết đời nào mới hiểu được hết? Hãy tịnh lại rồi quý vị sẽ thấy:

**Vũ trụ cần khôn tóm một râu
Ba ngàn thế giới một tay râu....**

Hãy để nó đến tự nhiên, tìm cũng vô ích!

Hỏi: (Câu hỏi ngày 1 tháng 6 năm 1997).

Có người nói với tôi về chuyện họa phước trên đời nhưng tôi không muốn nghe vì tôi nghĩ nếu chuyện gì mình không biết lỡ làm sai thì không có tội. Như vậy có đúng không?

Đáp: Đối với một đứa nhỏ nếu nó không biết 1 cộng 1 là 2 thì ta dạy nó. Còn đối với người lớn đã đi học hay trí khôn đã phát triển đủ để hiểu mà không biết được 1 cộng 1 là 2 thì rất đáng đánh đòn.

Một đứa nhỏ ăn nói vô phép thì ta chỉnh lại cho nó, nhưng một người lớn nói năng vô phép thì không một ai chấp nhận được.

Ra đường giết người rồi biện bạch với quan tòa rằng tôi không biết nên không có tội thì nghe sao được? Cái không biết của vị nói ở đây là cái không biết bởi sự lười biếng không chịu học. Mức độ phát triển của vị như vậy, bắt buộc vị phải biết những điều dành cho mức độ đó. Không có vấn đề viện cớ này, cớ nọ.

Hỏi: (Câu hỏi ngày 1 tháng 6 năm 1997).

Tôi có một số người quen, muốn hướng dẫn họ tin tưởng ở Thiêng Liêng nhưng họ không có tin ở Ông Trên. Tôi phải làm sao?

Đáp: Người đời bình thường chưa chắc họ hiểu được họ, chưa chắc biết rõ về gia đình, người thân của họ ở chung quanh thì làm cách nào họ có thể hiểu được rằng ở tuốt ở đâu đâu có ông Tiên, ông Thánh, ông Phật, ông Trời hay sự chuyển vận của Thượng Đế.

Các vị không cần đi xa quá như vậy. Đức Ngài thường nói các vị là những Thừa Sai của Ông Trên. Trong một bài giảng khác Đức Ngài có nói Ta không phải tu để thành Tiên, thành Phật mà đã là Tiên, là Phật....

Đối với chúng sanh bên ngoài, Thiêng Liêng là các vị, các vị là hiện thân của Thiêng Liêng, là sứ giả của Thiêng Liêng. Vì vậy, muốn người ta thực sự tin ở Thiêng Liêng, tin ở Thượng Đế, điều trước hết người ta phải tin ở các vị.

Khoan! Không cần dạy Đạo, không cần giảng Đạo gì cả. Vì giảng hay dạy cũng không ai hiểu đâu, điều trước tiên mà các vị cần làm là phải trau dồi cho chính bản thân mình có đầy đủ cái Bi, cái Trí, cái Dũng.

Ở việc đời, trong cuộc sống hằng ngày, phải làm cho người ta tâm phục, khẩu phục để trước mắt người ta, các vị là Thiêng Liêng.

Người ta cũng không cần biết đến ông Tiên, ông Thánh, ông Thần, ông Phật nào cả. Lúc đó, các vị Thiêng, người ta cũng Thiêng vì người ta theo các vị. Các vị cầu nguyện, người ta cũng cầu nguyện vì người ta bắt chước theo các vị. Các vị lễ Phật, người ta cũng lễ Phật vì người ta tin theo các vị. Các vị tu thì người ta cũng tu theo các vị. Từ hành động tin phục và làm theo như thế sẽ từ từ nhập tâm và con người trở về với vòng tay của Đấng Cha Lành Cao Cả lúc nào cũng không hay không biết.

Hỏi: (Hoàng Thanh Tùng, Berlin, Germany).

Thưa Thầy! Chúng đệ tử cư ngụ tại thành phố Berlin, Germany. Thời gian gần đây, người Việt chung quanh thường gây ra những chuyện bạo động, cướp bóc, bắn giết,... nên dần dần người địa phương có thái độ không mấy thiện cảm với người Việt. Từ đó có ảnh hưởng không tốt cho những sinh hoạt đạo pháp tại đây.

Mỗi khi chúng tôi họp mặt đông đảo thì nhân viên an ninh thường đến bảo chúng tôi giải tán. Chúng tôi có trình cho nhân viên an ninh giấy phép hoạt động tôn

giáo và hoạt động bất vụ lợi của chúng tôi, nhưng họ cho biết là do dân địa phương báo cáo và tình hình an ninh không cho phép. Xin Thầy cho chúng tôi biết ý kiến.

Đáp: Việc nhân viên an ninh đến yêu cầu giải tán trong một địa phương mà trị an luôn bị đe dọa là chuyện bình thường và hợp lý mà bất cứ chính phủ nào trên thế giới cũng đều áp dụng.

Là người tu học, tu dưỡng đạo đức, thì điều trước tiên mình phải trở thành một người con tốt của Đạo Pháp, Gia Đình; trở thành một công dân tốt của Xã Hội, Đất nước. Phải tuân thủ theo yêu cầu của chính quyền và luật định của chính phủ. Chính quyền cũng vì an ninh chung mà hành xử thôi. Làm sao họ biết chắc mình không phá hoại an ninh địa phương trong khi những người Việt chung quanh đều phá hoại.

Điều trước hết phải giải mỗi nghi hoặc ấy. Chỉ những hành động tốt mới giải được mà thôi. Giúp đỡ xóm giềng, tiếp tay với chính quyền,...

Dĩ nhiên, lúc đầu sự hưởng ứng của chính quyền và người chung quanh còn mang nhiều nghi vấn nhưng từ từ cũng qua đi. Chỉ xóa bỏ nỗi nghi ngờ bằng sự giải quyết cụ thể và ôn hòa, không qua sự lén lút và giấu giếm. Nếu cần, giải thích cho người chung quanh là mình có giấy phép hoạt động tôn giáo, bất vụ lợi, cho họ xem những hình ảnh, báo chí,... chứng minh hành động của mình để mọi người đừng nghi ngại khi thấy nhà mình tụ họp đông đảo....

Hỏi: *Thưa Thầy! Đệ tử thọ pháp đã hơn 10 năm nay. Đệ tử có nguyện trước ngôi Tam Bảo là mang Pháp mình để Cứu Độ, Dẫn Độ và Hoằng Độ chúng sanh. Nhưng đệ tử nghĩ chúng sanh mà mình dẫn độ phải có Duyên với mình. Đã là có Duyên thì dầu mình ở đâu người ta cũng đến gặp nên từ bao lâu nay đệ tử trụ một mình để chờ Thiện căn. Như vậy có đúng không, xin Thầy hướng dẫn giùm....*

Đáp: Trong câu hỏi của vị có ba điểm chính tôi xin mạn phép vạch ra:

- ☐ Một, vị có biết ai là người có Duyên với mình không?
- ☐ Hai, nếu biết ai là người có Duyên với mình, tại sao vị nghĩ là người có Duyên kia sẽ đến tìm vị thay vì vị đến tìm người ta.
- ☐ Ba, đợi chờ người có Duyên đến không phải là sự Cứu Độ, Dẫn Độ, Hoằng Độ như vị đã nguyện.....

Nhân đây, Thầy gởi đến các vị ý niệm về Duyên Số:

Những bài giảng của Đức Ngài ngày xưa dựa vào căn cơ của những người chung quanh Ngài. Các vị ấy là những đại căn nên mặc dầu bài giảng đã được Đức Ngài điều chỉnh thấp lại nhưng đối với người đời bên ngoài còn rất khó hiểu. Từ từ những bài giảng của Đức Ngài tôi xin mạn phép điều chỉnh lại cho phù hợp với căn cơ của đại đa số chúng sanh.

Hầu như ai cũng thuộc lòng câu:

*Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ,
Vô duyên đối diện bất tương phùng.*

Hiểu theo nghĩa nôm na là khi có Duyên thì dù xa xôi cách mấy cũng gặp, nhưng khi vô Duyên thì dù đứng trước mặt cũng không thém nhìn. Hay nói một cách đơn giản hơn là gặp nhau vì Duyên. Không có Duyên thì không thể gặp.

Ở phần Đạo cũng vậy, có nhiều vị sau nhiều lần cố gắng độ cho người nhưng không được rồi thường tự an ủi với mình là người ấy không có “Duyên”. Hay có nhiều vị từ khi nhận Pháp để ban rưới cho chúng sanh nhưng thường trụ lại ngồi chờ để “ai có Duyên thì tới”.

Có thực là gặp nhau đều do Duyên không ? Duyên là cái gì? Duyên ở đâu ra?

Duyên được định nghĩa như vậy:

Duyên, Số là hệ quả từ định luật tất cả do Tâm. Do tâm động mà thành duyên, cũng do tâm động mà thành nợ. Từ tâm động đó nên Duyên hay nợ mới có cơ hội tạo tác.

Bởi vậy, cái nhìn của con người về Duyên chỉ là nhìn ở Hệ Quả mà không thấy nơi cái gốc của nó là Tâm. Cứ chờ đợi nơi nhân duyên sẽ tới chứ không nghĩ rằng nhân duyên đó do tâm mình, tâm người mà phát sinh. Cũng do mình tạo mới có Duyên. Tâm là hạt giống của Duyên, cũng là vùng đất để gieo trồng Duyên.

Tất cả mọi người ai cũng cùng một nguồn mà ra, đều là con của Thượng Đế. Do Thượng Đế mà thành. Trong kinh Địa Mẫu có nói: con người là những nguyên nhân mà Mẫu cho xuống hồng trần. Có nghĩa là con người cùng cha và cùng mẹ. Trong truyền thuyết của Việt Nam cũng vậy, tất cả là anh em từ trăm trứng. Trong Thánh Kinh cũng có nói con người từ 2 vị thủy tổ là ông Adam và bà Eva.... Như vậy, tất cả là anh em thì làm thế nào có sự phân biệt là người này có duyên hơn người kia hay người này vô duyên, người kia có duyên. Chỉ do tâm người ta phân biệt mà thôi.

Những vị đang cầm Pháp còn mang tư tưởng trên là một sự sai lầm lớn. Vì Phật Pháp xem tất cả chúng sanh đều bình đẳng, không có Tâm phân biệt người này trọng, người kia khinh. Vậy tâm chờ người có “Duyên” tức là mang tâm phân biệt vậy.

Theo ý Thầy, nếu các vị cầm Pháp thực sự muốn độ cho chúng sanh hay ít nhất cho thân nhân, gia đình, bạn bè thì nên đi thẳng vào mà độ.

Như ngày xưa Đức Phật Thích Ca không có ngồi một chỗ mà đợi nhân duyên. Ngài phải đi đến từng nhà qua hình thức xin ăn để tạo nhịp cầu giữa Ngài và

người cho nên gọi là **Hóa Duyên**. Thực ra, Ngài đâu cần xin ăn, dầu gì cũng còn tiếng tăm của một vị Thái Tử, thiếu gì người lui tới. Hơn nữa, Ngài có hàng vạn Đệ Tử, có nhiều đệ tử là Quốc Vương, cự phú,...

Hỏi: *Có nhiều người đã ăn chay trường và độ ngộ, nay ăn mặn trở lại. Hỏi thì được các vị đó trả lời là theo ý Ông Trên nên phải ăn mặn. Điều đó đúng không?*

Đáp: Ông Trên không từng kêu các vị ăn chay, cũng không bảo các vị độ ngộ. Có ăn thì các vị no, chứ không phải Ông Trên no. Vì vậy, ăn chay hay ăn mặn hay độ ngộ là do tâm của các vị. Trì chay không nổi, ngã mặn thì đừng đổ thừa do Ông Trên.

Một tư tưởng thấp kém như vậy, các vị thấy phải tự hiểu, không cần phải hỏi. Người đời sẵn có, vịn lý do này hay lý do khác để giải thích mà phải thêm khẩu nghiệp vào thân.

Hỏi: *Trong thời gian gần đây, bị rất nhiều thử thách nên tâm tôi chao đảo, không biết bám víu vào đâu. Tôi thường đến ông X để tìm sự hướng dẫn từ thiêng liêng... vì nhiều vị cõi Trên thường nhập qua ông X.*

Đáp: Nếu không thấy tâm mình là Phật thì đừng tìm đến thiêng liêng ở một nơi nào chi, vô ích. Không có thiêng liêng nào “ở không” đến chỉ dẫn cho các vị đâu.

Các vị là người hiểu đạo, biết đạo, khi gặp chuyện phải tự ngộ mà hành lấy bài học được gặt hái từ đó. Phải bình tâm lại mà hiểu như vậy: “*Một người nhận Pháp từ chư Phật mà hành Pháp, người ấy chưa chắc là người hành Phật Pháp. Một Thiên Ma đang hành Pháp. Pháp ấy chưa hẳn là pháp của Thiên Ma*”. Đừng để bị dẫn bởi hình tướng bên ngoài. Phải lấy tâm mà làm chính. Chúc lành các vị.

Hỏi: *Tôi có người bạn tập thiền theo pháp môn khác qua sách vở. Vị này thường cảm thấy mệt, đuối,... khi gần người bệnh. Vị này nghĩ rằng do bị mất điện nên sau này không thăm viếng người bệnh kể cả bạn bè và người thân. Không hiểu hiện tượng mệt này thật ra là triệu chứng gì?*

Đáp: Người bị tiêu hao điển lực nên bị mệt và đuối thì cũng đúng. Nhưng phải hiểu thêm điều này:

Người tu đáng lẽ phải hơn người thường chứ tại sao còn tệ hơn cả người thường? Người thường như các cô y tá, không tu một ngày nhưng họ vẫn chịu đựng được thì lẽ nào người tu thiền lại yếu hơn cả các cô y tá nữa sao?

Người đời làm ra tiền thì rán mà giữ tiền, người tu làm ra điển cũng rán giữ điện sợ bị mất. Như vậy, người tu ở đây có khác gì với người đời làm ra tiền? Từ cái tâm giữ, sợ mất, sẽ đẩy người tu này xa rời Phật Pháp. Có nghĩa là cái Hạnh bình thường nhất cũng không tròn, cái Từ Bi của Phật Đạo cũng không có. Bạn

bè, người thân cần được sự an ủi thì lại không làm được cứ lo cho mình, sợ mất điện.

Khoan nói đến các Chư Phật, chư Bồ Tát chi cao xa. Hãy xem các vị cấp thấp như các địa tiên chẳng hạn. Họ vẫn đi thẳng vào nhân gian mà cứu đời tùy theo kiến thức của họ. Họ có sợ phải tổn hao gì đâu? Hãy xem lại tư tưởng mà vị đó đang hành. Tùy theo pháp mà vị đó đang tu học, hãy khuyên vị đó nên gặp thẳng thầy của pháp đó đừng qua sách vở.

Hỏi: (Hồ Thị Xuân, Saigon, Việt Nam).

Gia đình tôi hiện trải qua một cuộc sống khốn cùng. Hơn nữa, bên tai tôi cứ nghe văng vẳng tiếng người nói: “Tao sẽ làm cho mày kiệt quệ đến tận cùng”. Chúng con rất lo và đau khổ. Xin Thầy cứu giúp.

Đáp: Vị hãy cho tôi biết, như thế nào là kiệt quệ đến tận cùng? Như các vị đã nói, cuộc sống của các vị đang khốn cùng thì sự kiệt quệ đến tận cùng xảy ra có còn cái gì để mà lo? Sự giàu thì phải bao nhiêu mới là giàu và nghèo thì phải như thế nào mới gọi là “kiệt quệ đến tận cùng”?

Cứ bình thường đối với những lời nói và hăm dọa. Giàu, Nghèo, Sang, Hèn đều có định số và cái định số này có được qua những hành động tạo tác của mình từ quá khứ đến hiện tại.

Trời không bắt mình nghèo, cũng không cho ai giàu. Do mình mà ra! Các phần âm, những người nói bên tai các vị là những oan gia từ nhiều đời, nhiều kiếp. Họ chỉ nương theo hoàn cảnh của mình mà phát ra lời hăm dọa. Họ không có khả năng làm việc thay đổi số mạng được. Chỉ có Thượng Đế mới làm được việc ấy.

Nếu gia đình các vị tin vào Thiêng Liêng thì hãy đặt niềm tin đó cho tròn. Không một ai, không một phần lực nào có thể thay đổi được cái cơ của tạo hóa. Khi nghe những lời hăm dọa cứ bình thản.

Mình lỡ tạo nghiệp trong quá khứ thì nay phải can đảm nhận những cái quả của nó. Can đảm cũng là cái Dũng mà người tu cần phải có. Vượt qua những khó khăn mà tạo duyên lành cho hiện tại và mai sau. Không nản lòng!

Hỏi: Trong các kinh sách thường nói phải có duyên hàng triệu năm mới gặp được Phật. 2500 năm trước ta đã có Đức Phật Thích Ca ra đời, 2000 năm trước thì có Đức Chúa Jesus như là một vị Phật và nay ta lại có Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật. Đó là chưa kể các chư Tổ, chư Bồ Tát và nhiều vị tu hành đắc quả thành Phật mà người đời không biết đến. Vậy lời trong kinh sách có phải là phi lý không?

Đáp: Không! Vị có được Đức Đại Thừa Liên Hoa Hóa Thân Minh Vương Phật thọ ký và độ cho tu hành không?

Theo vị nghĩ 2000 năm trước, vị có phải là một trong những đệ tử của Đức Chúa Jesus không? Hoặc 2500 năm trước, vị có được Đức Thích Ca thọ ký và hướng dẫn tu hành không? Chắc chắn là không vì đã tu hành hơn 2000 năm thì đã có những kết quả khác rồi.

Hàng triệu năm cho chúng sanh bình thường có đủ duyên để gặp được Phật và được thọ ký có nghĩa là như vậy.

Hỏi: *Nếu nói theo phần đời, một vị Phật xuống thế có trực tiếp độ nhiều đệ tử trong thời gian Ngài còn tại thế không?*

Trả lời: Không! Vì khi một vị Phật xuống thế, Pháp của Ngài chỉ có các đại căn thông hiểu và được truyền đạt mà thôi. Các đại căn là những người đời có duyên với người đời, lại có đầy đủ túc duyên, có quá trình nhiều đời nhiều kiếp tu tập để hiểu và lĩnh hội được các diệu pháp của chư Phật, từ đó truyền đạt lại cho người đời tùy theo mức độ.

Đại căn thì không nhiều. Nên mỗi khi thực sự một bậc cứu thế ra đời chỉ thu gom một số đại căn nhất định như Đức Phật Thích Ca chỉ một vài đại đệ tử, Đức Chúa Jesus chỉ có 12 đệ tử mà thôi.

Hỏi: *Làm sao biết được ta đang Chấp Pháp, Chấp Tướng hay Không Chấp Pháp, Chấp Tướng trong Nghi Lễ. (Câu hỏi của bà Sara Weber, cô Beatrice Broussard, ông Ngô Văn Thái, ông Trần Ngọc Phước, cô Đinh Nguyên Linh Tú ngày 28 tháng 10 năm 1998).*

Trả lời: Trước hết phải biết rằng con đường tu học của chúng sanh chỉ có một con đường thẳng là trở về với Diễm Linh Quang của Thượng Đế hay nói theo Phật Giáo là thành quả. Để trợ lực cho hành giả theo con đường thẳng này trở về có nhiều phương thức giả lập ra để làm phương tiện như: Tụng kinh, thiền, ăn chay, nghi thức, trì chú, lập hạnh...

Tất cả những phương thức trên được lập ra nhằm trợ lực cho sự thành quả, chứ nó không phải là điểm cho ta đến. Trong nghi lễ cũng vậy, khi xử dụng nghi lễ ta phải thấy nghi lễ này giúp ích được gì trong việc ta thành đạo. Nếu ta chỉ thấy ta phải làm cho đúng nghi lễ, phải như thế này, phải như thế nọ mà không thấy được điểm đến đó là ta đang chấp vào nghi lễ.

Việc tụng niệm cũng vậy, đọc kinh, tụng kinh phải lấy cái lỗi đến chứ không phải câu nệ trong lời kinh, như thế này mới đúng, như thế này thì sai,... Cứ khư khư ôm cái cuốn kinh làm cứu cánh thì ta đang chấp vào kinh pháp.

Sẽ không có chuyện một lúc nào đó ta về Trời, trình lên các Đấng Thiêng Liêng rằng ta học thuộc kinh Kim Cang,... kinh này được in năm nào, nhà xuất bản nào....

Gần đây, Thầy có nhận được một bài học quý từ Sư Tỷ mà Sư Tỷ viết về chuyện cách đây hơn 20 năm nhằm chia sẻ bài học kinh nghiệm cho các pháp hữu sau này. Số là lúc ấy Đức Ngài đang bị đau nằm nghỉ trên lầu, một số các pháp hữu đến trông chừng thì tụ tập dưới lầu. Bất chợt có người cháu của Sư Tỷ đến nhà, người này đang bị một phần lực nhập. Các pháp hữu hỏi, vị này không trả lời, khiến ai cũng cho là Tà rồi hòa nhau dùng Lệnh Pháp mà đánh. Không ngờ ngày hôm sau Đức Ngài gọi các pháp hữu đến la cho một trận và các vị mới biết đó là Đức Địa Tạng Vương,...

Các vị pháp hữu ấy lúc đó có biết lẽ lạ không? Chắc chắn là biết, đã được ban các Pháp Lệnh chắc hẳn họ thông suốt tất cả các nghi thức lễ bái. Có thể nói họ bái lễ rất nhịp nhàng, đều đặn, trang nghiêm, chỉnh tề,... không chệch vào đâu được. Nhưng cái nghi lễ ấy các vị đó thời bấy giờ đã áp dụng như thế nào cho việc tu học để thành quả? Hay chỉ là cách lễ lạ thường tình để trình diễn trước Ngôi Tam Bảo, trước Cộng Đồng Các Chư Phật?

- ☐ Tại sao thông suốt lễ nghi như vậy mà lại có chuyện đánh người khi không hiểu chuyện?
- ☐ Tại sao không hỏi tường tận người ta đến có việc gì?

Người ta không chịu nói thì mình phải cố để làm rõ cái lý. Kiên nhẫn 1 giờ, 2 giờ,... phải kiên nhẫn. Có thể hỏi: “Vị nói được không?” Người ta trơ trơ. “Tôi nói vị hiểu không?”, “Nếu vị không nói được có thể vị lắc đầu hay gật đầu được không?”....

Phải đem cái lễ thực mà mình học qua những nghi thức để làm hành trang cho cuộc hành trình. Như có lần, chắc các vị nhớ chuyện 1 phần lực ở bên Texas lúc Thầy trị cho cô Vân. Phần lực này lúc sống là người Nhật, bị cắt lưỡi nên nói không được, khi chết mang theo cái thức là nó tưởng nó nói không được nên chỉ im lặng, Thầy mở lòng cho nó, nhẹ nhàng, nhẹ nhàng để nó phát ra cái Tâm của nó.

Lỡ như phần lực ở trên của hơn 20 năm về trước là phần lực của người ngoại quốc cũng bị cắt lưỡi thì sao? Nó tưởng nó nói không được hay tưởng không nói được tiếng Việt,... Các vị đã không dùng lễ để có sự thông, không hiểu rồi đánh nó như vậy gọi là độ cho chúng sanh theo lời nguyện “thật đúng cách nguyện” của các vị khi nhận Bảo Pháp à?

Trước khi Đức Ngài lìa thế, thời gian ấy Thầy không biết lễ nghi là gì? Kể cả cách lạ Phật như thế nào Thầy cũng không biết. Tuy vậy, lúc Thầy rời Việt Nam, Đức Ngài cũng ban cho Thầy Pháp Hộ Bệnh để Thầy lập hạnh.

Có lần, sau khi Đức Ngài lìa thế khoảng vài tuần, một vị pháp hữu bị một phần lực khác nhập vào, Thầy hỏi phần lực ấy là ai? Đến đây có cần gì không? Phần lực ấy trơ trơ không thèm nói chuyện. Thầy hỏi đi, hỏi lại hàng giờ đồng hồ, Thầy ra dấu,... cố gắng truyền đạt và tiếp nhận sự thông tin giữa Thầy và vị đó. Vị đó

vẫn trợ trợ, Thầy nghĩ vị đó không có đủ lực để nói nên Thầy trợ điển cho vị này, vị này cười...

Cuối cùng Thầy sợ cái xác của người này bị nhập lâu sẽ mệt, Thầy nói với phần lực dù rằng Thầy biết phần lực đó không hiểu Thầy đang nói cái gì. “Tôi xin lỗi, tôi không hiểu được vị cần gì, nhưng thôi xin vị xuất ra, xác này nó mệt, tội nghiệp cho nó...”. Phần lực gật đầu và xuất ra. Chỉ một điểm Thầy nhận ra rằng: “Cái lễ đạo trong đời sống nó giúp cho tâm con người mở ra, nhẹ nhàng”.

Người ta học lễ để lấy lễ đối với nhau, tâm mình và tâm người sẽ hòa cảm. Ở Trên hiểu được những ước muốn của muôn thú, cây cỏ là nhờ hòa cảm được cái tâm của nó.

Phải thấy được cốt tủy trong việc lễ nghi là đem cái Ngã Tướng của mình dập vào lòng đất, để tâm mình hòa cùng Thiên Liêng, để tâm mình hòa cùng tâm của chúng sanh. Có như vậy sẽ không còn có chuyện tà hay chánh. Phần lực này nhập vào xác kia, họ muốn gì ta không biết, nhưng ta vẫn lấy lễ mà đãi, lấy lễ để cảm nhận được niềm đau đớn, khổ ải của xác phàm đang bị nhập.

Một lời ta phát ra dầu họ không hiểu cũng phải hiểu. Họ là tà cũng không còn là tà. Sau này, Thầy mới biết phần lực ấy là Đại La Cổ Phật, một vị kề cận với Đức Mẫu Hoàng.

Việc chấp vào pháp, hình tướng, nghi lễ còn nằm ở nhiều khía cạnh lắm. Như có lần sau nhiều năm Thầy về Việt Nam, pháp hữu đông đảo nên việc gặp mặt hết các vị không phải dễ. Tất cả sự gặp gỡ tiếp xúc đều phải có hẹn trước.

Trong một buổi hẹn với vài chục pháp hữu tại ngôi gia của các vị đó. Các vị đón tiếp Thầy thật là long trọng. Đến nơi các vị mời Thầy dâng hương, xong các vị thành tâm, kính cẩn mời Thầy đến bàn tiệc, nhiều bàn tiệc đã chuẩn bị với đầy đủ thức ăn ê hề,... Thầy không đến bàn, Thầy hỏi các vị có cần gì hỏi Thầy.

Thầy hỏi nhiều lần, không ai có thắc mắc gì cả. Thầy mới hỏi lại các vị ấy, các vị lại không biết. Thầy mới rầy: “Tại sao các vị phải làm chuyện vô ích như vậy? Các vị làm tốn giờ của biết bao nhiêu người cốt để ăn uống thôi sao? Nhiều năm, Thầy mới gặp các vị một lần, các vị phải tận dụng thời gian đó để trau dồi cho mình. Các vị phải hỏi, thời gian qua tu tập có gì thắc mắc, trở ngại, các vị phải hỏi. Hôm nay ngồi đây, các vị phải nghĩ ra câu hỏi...”

Các vị đừng lộn trường hợp này với trường hợp “không có thắc thì không có mắc” như Đức Ngài đã từng giảng. Không thắc và không mắc chỉ đúng khi tâm ta không vướng bận, không thiếu sót thì không cần khơi dậy làm gì. Còn ở đây, các vị thật vướng bận, thật thiếu sót mà không chịu bắt tay vào để gỡ nó ra.

Từ từ các câu hỏi bắt đầu được nêu lên, rồi được giải đáp. Hàng giờ đồng hồ Thầy ngồi hướng dẫn và khai mở những gút mắc của các vị từng chất chứa.

Cuối cùng, khi không còn những gút mắc gì chất chứa nữa, Thầy chào các vị ra về.

Bàn tiệc vẫn còn nơi đó. Kính trọng Thầy, dùng nghi lễ để diễn tả lòng kính trọng, chỉ thấy cái lễ là cái đích mà không thấy đó là phương tiện để giúp mình trở về với Điểm Linh Quang của Thượng Đế đó là Chấp vào Nghi Lễ.

Trong một buổi họp mặt khác tại nhà cô Phan Kim Dung. Cô Dung và các pháp hữu đón tiếp Thầy rất trịnh trọng, thành tâm, có nghi lễ và khuôn phép. Khi Thầy an vị, cô quỳ xuống trước mặt Thầy, chấp tay kính cẩn, cô nói lách báp: “Hôm nay gia đình con được ân phúc, ân lành Ơn Trên ban, được Thầy đến ngôi của chúng con...trước khi thọ trai xin Thầy nói đôi lời”. Thầy trả lời liền: “Tốt rồi! Tốt rồi!” Xong, Thầy im lặng!

Cô Dung còn ngờ ngác, Thầy tiếp: “Tốt lắm! Tốt lắm!” Rồi Thầy im! Cô Dung vẫn còn quỳ, ngờ ngác. Thầy hỏi: “Ủa? Nói Thầy nói đôi lời trước khi thọ trai...Thầy đã nói đôi lời rồi...rồi thọ trai đâu?” Cô mới sực tỉnh chạy lo việc ẩm thực. Tại sao 2 buổi tiệc, cùng thành kính, nghi lễ như nhau mà một bên Thầy không dùng, một bên người ta chưa kịp mời mà Thầy đã hỏi?

Vì cô Dung nhân cái nghi lễ thường tình, nhân cái buổi tiệc thường tình để được học hỏi, cầu tiến. “Xin Thầy nói đôi lời” đó là cô đặt cái tâm học đi trước, đặt cái hướng tới đi trước còn cái lễ nghi, hình thức cô vẫn xử dụng để hỗ trợ cho cái hướng tới. Cô dùng lễ mà không chấp vào nghi lễ, nhân đó câu nói của cô mà Thầy khai thị cho cô.

Bây giờ Thầy cho một vài ví dụ về một số hình thức chấp vào hình tướng trong nghi lễ như trong việc tụng kinh cầu siêu chẳng hạn:

Ở Việt Nam và Trung Hoa có ngày lễ xá tội vong nhân. Vào ngày này, người Tàu và Việt làm lễ cúng cô hồn. Làm thức ăn, bánh trái cho cô hồn, quỹ đói ăn. Sau khi cúng thì đám trẻ nhỏ sống trong xóm thường xúm nhau giành giật đồ cúng để mà ăn. Ngày cúng cô hồn không những ma đói vui mà trẻ nhỏ của dương gian cũng vui nữa.

Lòng thương chúng sanh đói khát không chỉ dừng ở phạm vi cúng đồ ăn mà người Á Đông mình còn cầu siêu cho ma đói. Hầu như tất cả các loại kinh để được cầu siêu đều được người ta xử dụng. Kẹt một nỗi là ai cũng cầu nguyện cho ma mà ma vẫn còn đầy tràn ra đó có được siêu thăng tí nào đâu? (Nếu đã được thì ma đâu còn đứng tràn đồng ra đó và cả ngàn năm nay lúc nào cũng có ma).

Một lý do đơn giản là bên cạnh hình tướng thật nghiêm trang của con người, mặc áo tràng tề chỉnh, ngồi ngay ngắn trước ngôi Tam Bảo, tụng niệm hay chú nguyện cho vong linh là cái tâm bị mắc kẹt vào cái chấp trong lễ nghi.

Tại sao Thầy lại nói như vậy? Sau đây là một minh chứng hiển hiện không thể chối cãi được đã xảy ra trong Pháp Đạo.

Ngày Halloween tại Mỹ và các quốc gia phương Tây cũng giống như ngày Vu Lan của các quốc gia phương Đông vậy. Tuy hình thức có khác 1 chút là ngày lễ không là ngày rằm tháng 7, ở đây người ta cho kẹo chứ không phải cho thức ăn và con nít cải trang làm ma quỷ (đa số) đi nhận kẹo chứ không phải đi giật đồ ăn nhưng tinh thần vẫn là cho ma quỷ ăn.

Thầy thấy có nhiều pháp hữu của chúng ta luôn trụ đúng hình thức lễ bái, thiền định nghiêm trang nếu ở Việt Nam, vào những ngày này thì họ rất trang nghiêm chú nguyện cho các phần lực, nhưng sang đây, hoàn cảnh có đổi một chút, hình thức có đổi một chút là họ không nhận ra sự khác biệt này mà rất vui vẻ dẫn con cái của mình đi từng nhà xin kẹo như phong tục của xứ Mỹ.

À! Tại Việt Nam vai trò của mình là một ông Thầy cứu độ cho chúng sanh, cho vong linh. Nhưng tại đây hoàn cảnh khác 1 tí là vai trò đổi thành một cô hồn như muôn cô hồn khác. Như vậy cái nghi lễ, hình thức lúc đầu của họ đã làm cho họ tưởng là họ đang độ cho chúng sanh, đang có lòng từ bi lớn, đang sống đúng vào cái lễ. Đó chính là đang chấp vào cái hình tướng.

Nếu có cái tâm thực sự và hành đúng thì dầu hoàn cảnh đổi 1 tí mình cũng nhìn ra được mình đang làm cái gì, mình đang ở đâu? Mình thực là 1 ông Thầy, 1 người giúp cho các vong linh hay chỉ là 1 vong linh không hơn không kém người khác.

Dĩ nhiên là mình sống ở nước người thì phải hòa nhập vào phong tục của người. Con cái mình muốn đi xin kẹo thì cũng đi cho nó vui nhưng trước đó phải giảng giải cho nó về ngày Halloween, ý nghĩa của ngày này. Bảo nó cầu nguyện cho các vong hồn.

Con nít Mỹ thường phải cải trang làm ma quỷ ngụ ý để hòa đồng với âm phần bên ngoài, cho ma nó tự nhiên và để khỏi bị hại. Tại sao mình không dạy con mình cải trang hay hiện thân là một vị thánh, một vị thiên thần? Hiện thân như vậy thì ma quỷ cũng không hại và nếu cần thì mình cứu cho nó. Cùng một chuyện nhưng phải nhìn bằng cái nhìn khác hơn người không có tu 1 chút xíu.

Hình thức để diễn giải thì còn nhiều lắm. Nói chung, những phương tiện gì mình xử dụng mà không thấy được cái chìa khóa trong phương tiện đó để thành quả là mình đang chấp. Những gì Thầy giảng giải ở đây là một phần của Quán Tâm Pháp đó.

Hỏi: (Ông NVT, Norwalk, Calif.): *Thưa Thầy! Trong một số kinh sách có nói Đức Di Lạc truyền cho các hàng Bồ Tát Pháp Quán Tâm. Trong kinh mô tả Pháp Quán Tâm là một loại pháp Thiền. Theo Thầy dạy những phương thức của Thầy*

thấu triệt từ những cái hành động, tư tưởng hàng ngày,... là Quán Tâm Pháp. Như vậy, Quán Tâm Pháp là Pháp Thiền hay là những phương thức mà Thầy dạy mỗi ngày?

Đáp: Quán Tâm Pháp có là một phương thức Thiền mà sau này các vị sẽ được học. Nhưng nếu chỉ áp dụng Quán Tâm Pháp như là Thiền Quán Tâm Pháp thì vĩnh viễn sẽ không bao giờ thành quả cả. Chúng ta hãy đi từ cái căn bản là sự hành xử, tư tưởng mỗi ngày, nếu đạt sau này chỉ hành thiền Quán Tâm Pháp trong tíc tắc là thành quả.

Tại sao Thầy nói vậy, vì phương thức hành Thiền Quán Tâm Pháp ngoài việc chuyển vận ra là để kết tụ mà thấy Phật.... *(Có thể chú Thái và các vị không biết nhưng những các pháp hữu đang hành Quán Tâm Pháp thì biết Thầy đang nói cái gì).*

Làm sao ta có thể kết tụ được Phật khi Tâm ta không phải là Tâm Phật? Vì thế ta phải đi lại cái căn bản là cái hành và tư tưởng mỗi ngày. Nói một cách dễ hiểu hơn, Thầy lấy cái Tượng để đối cái Tượng cho các vị thấy.

Quán Tâm Pháp là Pháp của Đức Di Lạc, đúng không? Trong tất cả tượng Phật, chỉ có tượng Đức Di Lạc là được tạo ra muôn hình muôn vẻ nhất. Tượng Đức Phật Thích Ca, Đức A Di Đà,... chung quy chỉ ngồi thiền. Tượng Đức Di Lạc với bao nhiêu là dạng, nào là Ngài đang nằm ngủ, chơi đánh cờ, ngáp dài, khượng rãng, móc tai, mặc giả răng rụng, cười vô duyên, cười nham nhở, cười toác hoác, nằm đưa chân, đưa tay,... hàng ngàn, hàng vạn kiểu, nhưng các vị có thấy kiểu nào mà Ngài đang ngồi thiền đâu. Đó là câu trả lời!

Hỏi: *Nhân dịp Thầy dẫn chúng con đi mua chim, thú tại lò bán thú sống. Xin Thầy giảng cho chúng con nghe về yếu điểm của sự phóng sanh và phóng sanh làm sao mới tốt nhất? Khi mua thú phóng sanh, mình phải mua với cái tâm như thế nào? Mua thú xong lỡ trên đường về nó bị chết thì sao hay khi phóng sanh ra, nó không thích hợp với phong thổ và bị chết thì ta có tội gì không? Làm thế nào để giúp được con thú phóng sanh một cách tốt nhất? Khi phóng sanh, mình nên nguyện như thế nào? (Thầy giảng trên đường đi).*

Đáp: Mục đích mua thú để phóng sanh là cứu cho con thú được thoát khỏi nghiệp dữ. Bị giam cầm là nghiệp dữ, bị giết thịt là nghiệp dữ, bị phanh thây muôn đoạn là nghiệp dữ.... Cứu cho nó thoát khỏi nghiệp dữ chứ không phải cứu nó để làm phước.

Hạnh phóng sanh không chỉ nằm trong việc giải thoát cho con thú, giúp cho nó thoát khỏi nghiệp dữ mà còn nằm ở chỗ, trồng cho nó một nhân lành để sau này tự nó sẽ thoát khỏi kiếp cầm thú mà tu học và tiến hóa. Con thú không thể hiểu được tiếng nói của ta, nhưng nó hiểu và cảm nhận qua cái giác linh của nó. Vì vậy, dụng tâm qua hành động mới khai mở và trồng cho con thú nhân lành được. Muốn có hạnh phóng sanh thì tư tưởng của ta khi mua thú, phải mua

bằng cái tâm công bình, bình thân và trải rộng. Làm sao khi vào tiệm và khi bước ra tiệm ta không dễ bị chi phối bởi những vương mắc như:

- Khi rời tiệm thú, tâm ta vẫn còn bị chi phối, lay động, tội nghiệp với những con còn lại trong tiệm. Phải tự dứt cái tâm đó bằng cách phải mua cho hết hoặc nếu không đủ tiền thì phải làm sao khi bước ra tiệm không nên còn tư tưởng luyến tiếc, tội nghiệp cho những con còn lại. Vì tư tưởng đó sẽ làm cho các con còn sót dễ sa vào nghiệp dữ hơn. Nó cảm nhận thêm có cái gì tội nghiệp cho mình, đáng sợ cho sẽ xảy ra cho mình. Từ đó, khi đối diện trước cái chết nó dễ bị chao động mạnh hơn.
- Nếu tình cờ người bán thú đưa đại cho ta một mớ thú, ta phải lấy cho hết mớ thú đó. Không được chọn một số rồi bỏ lại một số. Con nào được chọn? Con nào bị bỏ? Đó là tâm phân biệt qua hạnh phóng sanh.
- Khi mua thú phóng sanh không được chọn lựa. Như mua con thú này rồi bất chợt người bán thú bỏ thêm vào lồng một số thú khác. Ta gặp những con khác dễ thương hơn, đẹp hơn rồi bỏ con mua lại, lấy con kia thì không nên. Cảm thấy con khác đẹp hơn, tâm mình động vì con khác thì phải mua thêm con khác. Không được bỏ mà chỉ có thêm.
- Khi mua thú phóng sanh không được có ý nghĩ tính toán như: Thấy con này gần chết hay con già rồi thì thôi không lấy. Bỏ lại, chọn con khác thay vào vì nghĩ con khác sẽ sống lâu hơn. Tư tưởng đó rất chật hẹp và ích kỷ.
- Mua con thú để phóng sanh phải lượng định và chịu trách nhiệm về con thú đó. Như mua con chim để phóng sanh, kẹt một nỗi là chim này không thể bay được, nếu thả khơi khơi ra ngoài sẽ bị chó, mèo... vồ, thì ta phải nuôi nó cho đến ngày cuối đời. Không được bỏ nó.

Nếu tâm ta không thấy thỏa mãn với những điều trên thì tốt hơn đừng hành cái hạnh phóng sanh mà chỉ nên làm công việc phóng sanh tạo phước bình thường.

Sau này, Thầy sẽ giảng thêm về tổ chức các cảnh giới của loài thú, lúc đó các vị sẽ hiểu thêm hành động của mình sẽ ảnh hưởng đến mức độ nào nếu hành tốt rồi thì sẽ ảnh hưởng đến cảnh giới của loài thú như thế nào.

Người ta ai cũng chết, con thú bị chết sau khi ta mua về mà chưa kịp phóng sanh thì đó cũng là chuyện bình thường nhưng cái đáng may mắn cho nó là nó bị chết qua sự lành. Nó không phải bị giết thịt, nó đã cảm nhận cái từ tâm. Điều quý nhất là nó được các chư pháp hữu cầu nguyện cho nó.

Cách thức cầu nguyện cho loài thú như vậy: Con xin hồi hướng công đức phóng sanh này cho: Mười phương chư Phật, các Chư Vị Bề Trên, các Chư Vị Hộ Trì người tu học và xin độ cho các loài thú này được tiêu trừ các nghiệp, được thoát sanh khỏi kiếp cầm thú và được đến con đường Đạo Pháp.

Hỏi: *Dạy Đạo gặp học trò phản phúc ta phải làm sao? Tôi đã tha thứ cho nó nhiều lần, lần này là giọt nước cuối cùng làm ly nước tràn ra ngoài. Nước đã tràn rồi thì không thu lại. Thầy dạy tôi phải làm sao?*

Đáp: Con người ta ai cũng có tánh phản. Phản là gì? Là sự chống lại. Sống với môi trường khắc nghiệt thì cố tạo môi trường dễ chịu hơn đó là sự phản với môi trường. Thời tiết khô hạn, cây cối héo chết. Con người cố gắng đào kênh, đào giếng lấy nước tưới cho cây đó là sự phản lại thời tiết... Vì vậy, ta có thể nói rằng ai cũng có sự phản.

Trong việc tu học, dạy Đạo thì nên nghĩ điều này làm đầu: Từ tạo thiên lập địa cho đến nay, Ông Trên đã tha thứ cho mỗi chúng sanh trong đó có ta bao nhiêu lần? Hàng tỷ tỷ lần và hơn thế nữa. Thế mà từ đó đến nay Ông Trên không một lần cứ lên lên, xuống xuống mà độ người. Nếu ta không dạy được người, người không học với ta nữa thì thôi vậy. Hãy bỏ qua sự phản, cứ xem như duyên tận nên không còn đi tiếp cuộc hành trình.

Thực ra, đối với một vị Thầy thì duyên không bao giờ tận. Thầy là người tạo duyên với chúng sanh để độ cho chúng sanh thì làm sao nói là duyên tận được. Hết duyên này, Thầy tạo thêm duyên khác. Hết cuộc đời này, Thầy tạo duyên cho cuộc đời khác, cứ tiếp tục, tiếp tục cho đến khi nào độ tử mình thành quả. Đó mới là một vị Thầy.

Chuyện nước đã đổ thì không thu lại được, đó là chuyện của một vị Thừa Tướng họ Châu đời Chiến Quốc bên Tàu. Lúc nhỏ, ham học nhưng nghèo khổ, phải vào rừng mỗi ngày đốn củi để kiếm sống. Người vợ không chịu được cảnh nghèo nên bỏ lấy chồng khác. Sau này, người nghèo khổ họ Châu kia được tiến thân và làm đến chức Thừa Tướng. Vợ cũ xin quay ve, vị này mới đổ bắt nước xuống đất và nói nước đã đổ rồi không thu lại được,...

Chuyện riêng của người, mỗi người có một sự giải quyết khác nhau. Thầy không hiểu chuyện thiệt là phạm nhân của kẻ trên, một kẻ có hành động không đúng với vai trò của một vị tướng quốc. Cách xử thật là tầm thường! Người này chỉ giống một anh học trò một sách hơn là một vị tể tướng ôm trọn cả một guồng máy quốc gia. Ta hãy xem tư tưởng như vậy:

- Nước trong ly của ta đổ ra ngoài, nước ấy cũng nằm dưới sàn nhà của ta. Nước có lan rộng thì cũng nằm trong cuộc đất của ta. Lan rộng nữa thì cũng nằm trong thiên hạ của ta. Đổ hay không đổ không còn là vấn đề vì nó cũng là của ta.

Có tư tưởng như vậy thì một vị Thầy mới an nhiên tự tại. Không có việc gì trên đời mà không làm được. Ly nước đổ dầu có thâu hay không thâu cũng vậy, 10 ly nước đổ cũng vậy, cũng là của mình. Đừng lấy chuyện của một gã phạm phu tục tử trên làm lẽ sống. Thâu một ly nước đổ cũng không được thì làm sao làm một vị tể tướng để thay đổi cả thiên hạ? Phải có tư tưởng rộng lớn để thấy rằng mọi chuyện là bình thường.

Không có sự phản. Tất cả chỉ do duyên và duyên đó ta có thể làm được, chuyển đổi được. Có tư tưởng như vậy thì thiên hạ mới thái bình, thế giới mới đại đồng.

Hỏi: *Tại sao trong các đền, chùa, người ta thường thờ tứ linh: Long, Lân, Qui, Phụng. Tứ linh có ý nghĩa như thế nào?*

Trả lời: Long là rồng, tức Dương, tượng trưng cho tinh thần dũng mãnh, oai lực và quyền biến. Phụng tức Âm, tượng trưng cho tiên, cho vật chất, cho những gì nhu thuận, đẹp đẽ. Lân là con vật đầu rồng mình ngựa biểu tượng của không gian (rồng) và thời gian (ngựa). Quy là rùa, tượng trưng cho Trời Đất vì mu rùa tròn biểu tượng cho Trời, dưới có 4 phương vuông có 4 chân biểu tượng cho Đất. Bốn con vật tượng trưng cho cả càn khôn vũ trụ “Trời, Đất, Âm, Dương” đều được tập trung tại nơi thờ tự.

VẤN ĐÁP:

Những câu hỏi của bà Việc Mỹ Linh và một số pháp hữu tại Paris, Pháp Quốc, tháng 11 năm 1998).

Hỏi: *Thưa thầy! Hôm nay em của con phải vào bệnh viện để giải phẫu. Con bảo nó cầu nguyện thì nó không chịu. Xin Thầy cầu nguyện cho nó.*

Đáp: Vị cầu nguyện cũng được vậy!

- Con có cầu nguyện nhưng xin Thầy cầu nguyện thêm.
- Tôi cầu nguyện hay các vị cầu nguyện cũng như vậy thôi. Cũng gửi lời cầu xin lên Trên.
- Thầy có thần thông, cầu nguyện chắc hơn.
- Này vị! Chính vị cũng không tin vào lời cầu nguyện của mình có hiệu quả thì làm sao vị lại đòi người ta tin vào vị mà cầu nguyện được?

Lời dẫn giải: *Tướng là lời dạy, hướng dẫn người khác cầu nguyện, tu học như mình, giúp người hướng thượng,... nhưng coi kỹ lại đó là sự giúp từ sự đồng, đo, cân, đếm, không phải bắt nguồn từ cái tâm của mình làm căn bản.*

Một vị pháp hữu có tâm muốn xây dựng một Linh Điện để phụng thờ các Đấng Chí Tôn và cho chúng sanh có nơi tu học. Một hôm vị này bắt gặp 1 bức tượng đồng của 1 vị có 4 cánh tay, thấy đẹp, vị này mua tượng ấy về thờ. Hôm khác, thấy tượng người đầu voi, cũng thỉnh về thờ và thờ được nhiều năm.

Về sau, vị này biết được lịch sử và thân thế những vị của các tượng, vị này phát giận bực với thầy Từ Minh Đạt:

Bach: *Tôi mới biết được những bức tượng của tôi đang có là Thần nên tôi đã mang cho bà kia....*

Thầy hỏi lại: *Tại sao vị mang đi cho?*

- Tại vì đó là Thần, tôi không thích thần, tôi chỉ thờ Phật.
- Tại sao vị lại cho bà kia?
- Vì bà thờ Thần, thích về Thần.
- Tại sao vị lại cho người ta cái mà vị không thích?
- ??????

- Mình là người tu học nên làm cái gì tốt đẹp. Nếu cho, thì cho những gì mà mình nghĩ nó là tốt đẹp nhất. Vì muốn xây dựng một Linh Điện phải không?
- Phải!
- Mà Linh Điện là nhà của chúng sanh phải không?
- Phải!
- Chúng sanh bao gồm người, ma, quỷ, thần,... phải không?
-Phải!
- Những người mình thương, mình ghét cũng là chúng sanh phải không?
-
- Cái nhà mà mình có sự phân biệt, không cho chúng sanh vào, như vậy có còn gọi là cái nhà của chúng sanh nữa không? Ý muốn xây dựng Linh Điện cần phải coi lại. Xây dựng để chi? Để làm cái gì? Nó có thực là cái nhà cho chúng sanh không?

VẤN ĐÁP:

Những câu hỏi của bà Dương Mỹ Lễ và Ngô Thị Như Hoa trong ngày Khánh Đản Đức Ngài mồng 5 tháng 3 năm Kỷ Mão - 1999.

Hỏi: *Thưa Thầy ! Hôm nay là ngày Khánh Đản, nghĩ lại mình đã từng có duyên phước lớn được gần gũi Đức Ngài như vậy, người từng gần gũi Đức Ngài phải như thế nào mới được gần gũi phải không?*

Thầy hỏi lại: “Phải như thế nào”, ý của bác là gì?

- Nghĩa là mình từng là một vị gì đó, có công trạng lớn, có công tu cao....
- Giở một tờ báo ra, trong báo luôn có hai loại người: Một là những người mang đến lợi ích cho xã hội và hai là ngược lại.
- Nhưng Đức Ngài là một vị lớn và mình đã từng gần gũi...
- Gần gũi một quan tòa tối cao cũng có hai loại: Loại một là bạn bè thân nhân của ông, loại hai là tội phạm. Thầy phải nói các mặt khác cho các vị hiểu là mình chỉ cần biết mình tu học là nhờ 1 đại duyên phước gì đó chứ đừng nghĩ mình là một vị gì gì đó thì không đúng đâu, trái lại là khác.

Lời dẫn thêm: *Các vị pháp hữu gần gũi Đức Ngài là được duyên phước gần gũi chứ không phải có duyên phước gần gũi.*

Hỏi: *Thưa Thầy! Tôi thường khuyên người thân của tôi lo tu hành, niệm Phật nhưng họ không chịu niệm Phật thì làm sao họ tu học được?*

Thầy hỏi lại: Người Công Giáo có niệm Phật không?

- Dạ không!
- Người Công Giáo họ có tu không?
-
- Bởi vậy, không phải niệm Phật mới là tu học, các vị đừng lầm.

Hỏi: *Thưa Thầy! Tôi thấy các vị chung quanh đây ai tu học cũng tiến cả còn tôi thì không, vậy tôi phải làm thế nào để tu tiến được?*

Thầy hỏi lại: Theo vị, sự tu tiến của vị nghĩa là sao?

-.....

- Vị muốn tiến, vậy phải tiến đến bậc nào? Và vị đang từ đâu và phải tiến đến đâu?

-.....

- Nhiều khi mình thấy những thử thách của mình nó thật tầm thường so với những người chung quanh rồi mình cho là mình thấp kém. Đó là ý nghĩ sai!

Thử thách hay bài học tầm thường với người nhưng là quan trọng với mình thì sao? Hay những thử thách tưởng như quan trọng với người nhưng lại là tầm thường với mình thì sao? Vì vậy, không thể nào nhìn chung quanh rồi cho là mình tiến hay không tiến.

Tiến, thì như thế nào mới gọi là tiến? Mỗi một khi mình vượt được qua bài học thử thách của mình thì mới gọi là tiến. Nhìn thấy người khác được nhận nhiều Bảo Pháp mà mình không nhận rồi cho là người tiến mình thì không tiến, nghĩ như vậy là sai. Vì nhiều khi, có thể nói đại đa số người nhận Bảo Pháp là có lý do riêng như người này cần Bảo Pháp để có đủ lực hộ trì vượt qua thử thách của nghiệp lực hay người này cần Pháp Hộ Bệnh để họ trả đỡ một số nợ tiền kiếp cho họ nhẹ gánh để dễ tu học,.... nhiều lắm.

Nói chung, muốn thấy tiến hay không tiến thì phải nhìn nơi mình chứ không phải so sánh ở chung quanh.

Hỏi: *Thưa Thầy! Khi người ta gần chết nếu giữ được đầu óc sáng suốt để niệm Phật và đọc một số chú pháp như vậy, như vậy, thì sẽ được các Chư Phật đến rước hoặc họ sẽ biết mình về đâu để khỏi sa vào ma nghiệp. Điều đó có đúng không?*

Thầy hỏi lại: Khi gần chết nếu đầu óc còn sáng suốt, thì sự sáng suốt cao lắm cũng như hiện tại bây giờ, có đúng không? Và khó có thể nào một người gần chết mà sự sáng suốt của họ hơn cả lúc còn khỏe mạnh, đúng không?

- Dạ đúng!

- Bây giờ cứ giữ đầu óc sáng suốt như vậy, cứ cho là mình gần chết đi, vị nhắm mắt lại, tịnh tâm, niệm Phật, đọc chú đi.

-.....

- Rồi, vị hãy mở mắt ra, cho Thầy hỏi....

-.....

- Cho Thầy hỏi vị! Vị đã thấy được nơi đến của vị chưa? Vị có thấy các chư Phật hiển hiện không?

- Dạ thưa không!

- Với đầu óc sáng suốt như vậy, vị đã không thấy được nơi đến, không thấy được chư Phật, làm cách nào khi gần chết sự sáng suốt không bằng như vậy mà thấy được Phật? Bây giờ cho là có Phật đến đi. Phật đến được thì Thiên Ma

đến cũng được, vậy con người ta có thể nào phân biệt được đâu là Phật và đâu là Ma không? Chắc chắn là không!

Thầy cho các vị biết một sự thật như vậy, nghe thì phũ phàng lắm. Khi gần chết người ta niệm Phật, niệm chú, những phương tiện này chỉ giúp cho người niệm trồng vào tâm thức của họ để sau này những đời, kiếp sau họ không xa rời Phật Pháp, giúp cho họ gặp Pháp để tu hành. Chính sự tu hành này mới giúp cho họ trở về Cực Lạc.

Thực sự, trước khi chết niệm Phật thì có Phật đến rước nhưng sự niệm Phật ở đây không phải là niệm như trả bài “Nam Mô A Di Đà Phật”, mà là sự thanh tịnh, tâm không dấy động khi bước vào cõi chết. Có thanh tịnh mới biết được mình ở đâu, mới thấy được mình, mới thấy được Phật.

Trong 48 lời nguyện của Đức A Di Đà, Ngài có nguyện tất cả các loài chúng sanh kể cả côn trùng trước lúc lâm chung nếu niệm danh hiệu của Ngài thì sẽ được Ngài đến rước. Các vị nghĩ coi, côn trùng có biết niệm Phật không? Có biết Phật là gì không? Ai cũng biết côn trùng không biết Phật là gì thì làm sao mà biết niệm? Vậy tại sao Đức A Di Đà lại nguyện như vậy? Các vị đã hiểu ra chưa? Niệm Phật ở đây không phải là niệm như một cách trả bài mà là sự thanh tịnh.

Còn thêm một điều khác nữa mà người đời thường hay lầm lẫn khi đọc 48 lời nguyện của Đức A Di Đà là trước phút lâm chung niệm Phật, sẽ được Phật đưa về Cực Lạc sau khi chết. Điều đó đúng nhưng yếu tố thời gian như mọi người thường nghĩ là sai. Được đưa về Cực Lạc không phải là tích tắc sau khi chết mà phải là hàng nhiều đời kiếp sau mới được đưa. Tại sao vậy?

Các vị đọc kinh như các kinh về Đức A Di Đà, Quán Vô Lượng Thọ,... đều biết: Khi Đức A Di Đà đến rước một người nào đó, cùng đi với Ngài có Đức Quan Thế Âm, và Đức Đại Thế Chí. Đức Đại Thế Chí tay cầm hoa sen để mang chơn linh người quá vãng cho vào đó rồi mang về cõi Cực Lạc. Người phàm thì làm sao đủ lực để mang về cõi Cực Lạc được nên chơn linh mới được chứa vào trong hoa sen chờ đến khi chơn linh này thu thập được đầy đủ năng lực thì hoa sen ấy nở ra, chơn linh thoát ra ngoài nên gọi là Liên Hoa Hóa Thân. Thời gian để hoa sen nở ra không phải là một ngày, một buổi. Rất lâu, nếu tính theo thời gian ở cõi này thì có đến vài ngàn năm là ít.

VẤN ĐÁP:

Những câu hỏi liên quan về tôn giáo ngày 7 tháng 5 năm 1999.

Hỏi: *Tại sao có nhiều giáo pháp người ta chỉ việc ngồi tụng niệm rồi mong cầu rằng với sự tụng niệm này một ngày nào đó mình sẽ đạt một năng lực gì đó hay cứ tụng niệm nhiều chừng nào thì tội lỗi sẽ được tiêu trừ,...*

Cũng có nhiều giáo pháp, con người ta không chịu tu tập sửa tâm sửa tánh, chỉ biết đến nơi thờ tự của mình mỗi ngày, mỗi tuần,... để xin sám hối. Sám hối xong thì chừng nào tật nấy không thay đổi, rồi ngày sau, tuần sau lại sám hối tiếp. Như vậy, các pháp đạo đó có thực giúp cho người ta không?

Đáp: Chấn chấn các Pháp Đạo đó có thực giúp cho những người loại đó. Ở ngoài đời có nhiều loại người lắm vì vậy sự tiến hóa của họ cần rất nhiều mức độ khác nhau. Như có lần Thầy đến thăm một nhà người quen đã hơn 10 năm chưa gặp và hiện ở nơi rất cách xa Thầy. Trước đó, người này gọi phone cho Thầy, than thở về người con. Con của họ trở nên khó dạy, họ đau buồn than van đủ kiểu và mong cầu Thầy giúp đỡ.

Khi gặp Thầy, lúc đó khoảng 8 giờ tối, người này ngồi than về con, bày tỏ sự đau khổ. Thầy nói với họ hãy yên tâm đi, Thầy có cách giải quyết, tí xíu nữa Thầy sẽ cho biết. Rồi họ lo mang trà, mang nước, lạng xăng đủ kiểu, than vãn, thờ dài,... Cuối cùng thì họ xin ngủ sớm vì mai phải đi làm. Đêm đó, Thầy tiếp một số người đến học đạo đến 3 giờ sáng tại nhà người này. Sáng hôm sau Thầy lên đường đi đến một thành phố khác. Khi Thầy trở về Đại Hùng Linh Điện thì người này lại gọi đến Thầy than van về con cái và hỏi làm sao giúp được.

Đó! Các vị thấy không? Nhiều người chỉ than van, cứ than van thôi, họ không có chịu đi ra khỏi cái cảnh đó. Họ nói họ khổ, thực sự họ đang thích cái cảnh khổ đó hay họ không muốn thoát khỏi cái cảnh khổ đó. Vì Thầy có nói, Thầy có giải pháp giúp cho họ. Nhưng suốt thời gian 1 ngày lưu lại tại nhà người đó, họ đâu có từng hỏi đến Thầy “giải pháp ấy là như thế nào?”.

Con người là như vậy, cứ lập đi lập lại rồi lập đi lập lại từ đời này sang đời khác cho tới một lúc họ sẽ bừng tỉnh: “À! Mình cần phải đi ra khỏi vũng lầy này”. Lúc đó họ mới chịu bước thêm một bước.

Cũng tương tự, vai trò của Tôn Giáo cũng góp phần làm trường lớp, làm bậc thang cho con người tiến hóa là vậy. Loại người chỉ muốn giẫm chân ở mức độ 1 thì họ sẽ gặp lớp 1, loại người chỉ muốn giẫm chân ở mức độ 2 thì họ sẽ gặp lớp 2,... cứ như vậy, đời này, kiếp nọ cho tới khi người ta thực sự chuẩn bị muốn bước ra khỏi cái lớp đó thì người ta sẽ gặp phương tiện để bước ra.

Nên nhớ! Thầy nói “thực sự chuẩn bị”, có nghĩa là trong tâm họ bừng tỉnh con mắt dậy, thực muốn tiến hóa chứ không phải chỉ nói khơi khơi là tôi muốn thoát khổ như gia đình ở trên đầu.

Từ đó, các vị hiểu thêm về từng loại chúng sinh và vai trò của từng loại Pháp Đạo. Đừng nhìn ở hình tướng mà luận bàn. Con người có căn cơ khác nhau nên phải như vậy. Tôn giáo chỉ là trường lớp tùy thuộc vào căn cơ chúng sanh mà có. Nên có cái nhìn rộng rãi hơn, không nên chấp nhất.

Chúng ta cũng nên cảm ơn tất cả vì nhờ tất cả đã hỗ trợ cùng chúng ta để đưa tất cả chúng sanh trở về với Thượng Đế.

Hỏi: *Tại sao hầu như tất cả các tôn giáo các Đấng Giáo Chủ đều khuyên các tín đồ của họ không nên tin một ai hết, không nên tin một giáo pháp nào hết và các vị ấy thường nói các giáo pháp khác là tà đạo. Thực tế có nhiều giáo pháp do Thiên Liêng lập nên. Như vậy, các Đấng Giáo Chủ kia có thiện cận không?*

Đáp: Chắc chắn là không thiện cận. Các vị Giáo Chủ đó có thể phân biệt được sự chánh tà nhưng các đệ tử, các tín đồ của các vị ấy có phân biệt được hay không lại là chuyện khác.

Các vị ấy cố gìn giữ các đệ tử mình trong tay đời này qua đời nọ đợi các đệ tử mình trưởng thành thì tự nó biết. Ngoài cách đó ra không còn cách nào khác nhất là các vị dạy đạo ở lớp vỡ lòng. Chứ bây giờ các Đấng Giáo Chủ nói là bên ngoài có tà giáo, cũng có chính giáo, thì khi các Đấng Giáo Chủ ấy lìa thế sẽ không còn một ai tiếp tục con đường tu học của Pháp Đạo đó nữa. Chẳng thà con người cứ tiếp tục tu theo giáo lý của pháp đạo không chóng thì chầy cũng sẽ mở ra được phần nào.

Hỏi: (Erica S, Calif.) *Thưa Thầy! Thầy thường nói khi người ta tu thì nghiệp lực sẽ được chuyển, tạm ngưng hoặc chiết giảm. Tại sao con có một bà bác, biết tu học mà lại mang bệnh ung thư, một chứng bệnh hiểm nghèo?*

Đáp: Tu học là sự gọi rửa phàm tánh của mình. Không phải cứ theo đại một ai, gia nhập đại một pháp môn nào đó rồi nói: Mình tu học. Đối với vị này, cô dựa vào điều kiện nào, đo lường nào hay tiêu chuẩn nào mà cô lại gọi người này có tu học? Cô hãy xem lại cách nhìn của cô về sự tu là gì?

VẤN ĐÁP:

Hỏi: *Thưa Thầy, tôi có người bạn, người này nói với tôi là cô ta có một bà chị rất hiền, có thể bà chưa thấy một ai hiền hơn như vậy nhưng không may bà ta lại gặp một người chồng luôn hành hạ bà chị của cô. Có thể vì sự hành hạ, chịu đựng,... nên bà chị này bị chứng bệnh ung thư rồi qua đời. Mặc dù cô bạn này không phải là người tu nhưng cô có hai câu hỏi về đạo như thế này:*

- 1. Những nghiệp lực mà người chị của cô này gánh, như bị ngược đãi, bệnh tật,... người chị đã trả hết trong đời này chưa?*
- 2. Người chị là người rất hiền lành, không làm gì tội lỗi có phải là một chư Tiên không?*

(Câu hỏi của cô Nguyễn Thanh Loan. Huntington Beach, Calif. ngày 8 tháng 5 năm 1999).

Thầy hỏi lại: Cô trả lời cho người này ra sao?

Cô Loan: Khi nghe câu hỏi, tự dung tôi thấy ra điểm sáng và trả lời cho cô đó như vậy,....

Thầy hỏi: Cô nhận thấy người hỏi như thế nào?

Cô Loan: Tôi thấy họ tốt....

Thầy hỏi: Không! Ý của Thầy là cô nhận thấy cái tâm của người hỏi này như thế nào khi nêu ra câu hỏi này?

Cô Loan:....

Thầy giảng: Trước hết, cô bạn của cô nói người chị của mình hiền, rồi nói người chị bị ngược đãi rồi bị bệnh nặng mà mất. Nghĩa là, tâm của người này có sự oán, có sự cảm thấy bất bình. Tâm động vì oán thì không phải là câu hỏi đạo.

Cô này không phải là người tu thì trả lời câu còn nghiệp hay hết nghiệp, liệu có giúp ích gì được hay không? Nếu còn nghiệp thì sao bây giờ? Họ có chịu nghe nói là chị của họ còn nghiệp không? Vì trong tâm họ thấy chị của họ hiền, rất hiền mà.

Còn nói chuyện làm Tiên, làm Thánh thì cần gì phải nói cho họ. Họ đâu có tu, đâu có dọn mình để làm Tiên làm Thánh đâu mà nghe chuyện Tiên, Thánh. Xin lỗi, nói Tiên, Thánh họ cũng không biết Tiên Thánh đích thực là cái gì.

Nhiều khi nghe câu hỏi, mấy vị biết được câu trả lời nhưng cũng không cần trả lời. Phải tùy theo căn cơ mà trả lời. Đối với cô này chỉ cần trả lời "Tốt. Chị của cô tốt". Đủ rồi! Người ta không muốn nghe điều khác, cũng không chuẩn bị để nghe điều khác. Trả lời cũng vô ích.